

**BÁO CÁO**  
**kết quả tự kiểm tra đợt 2**

-----

Thực hiện Công văn số 1068-CV/TU, ngày 25/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuẩn bị nội dung làm việc với Đoàn Kiểm tra, giám sát số 16 của Bộ Chính trị; Ban Thường vụ Đảng ủy xã Bình Lư báo cáo kết quả thực hiện như sau:

**I- KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH ĐỊA PHƯƠNG**

**1. Đặc điểm, tình hình**

Xã Bình Lư được thành lập theo Nghị quyết số 1670/NQ-UBTVQH15, ngày 20/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Lai Châu, trên cơ sở hợp nhất xã Bình Lư, xã Sơn Bình và thị trấn Tam Đường. Sau sắp xếp, xã có diện tích tự nhiên 17.239 ha, 35 bản, dân số trên 18.000 người; 10 dân tộc chủ yếu cùng sinh sống (*Dân tộc Kinh chiếm 35,08%, dân tộc Thái chiếm 28,86%, dân tộc Mông chiếm 21,15%, dân tộc Giáy chiếm 5,86%, dân tộc Hoa chiếm 3,69%, dân tộc Dao chiếm 2,64%, dân tộc Lự chiếm 2,29%, dân tộc Tày chiếm 0,17%, dân tộc Mường chiếm 0,12%, dân tộc Lào chiếm 0,1%, các dân tộc khác chiếm 0,04%*). Sau khi vận hành theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp, tình hình kinh tế - xã hội cơ bản ổn định; kinh tế duy trì đà phát triển, các chính sách hỗ trợ sản xuất được triển khai đồng bộ, thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu cây trồng và ứng dụng khoa học kỹ thuật. Các chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số được thực hiện tích cực. Lĩnh vực văn hóa - xã hội được quan tâm, giáo dục, y tế ổn định; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, đời sống của Nhân dân có sự chuyển biến tích cực, chất lượng cuộc sống được nâng lên.

Đảng bộ xã có 55 tổ chức đảng trực thuộc (*03 đảng bộ cơ sở với 17 chi bộ trực thuộc; 08 chi bộ cơ sở; 44 chi bộ trực thuộc Đảng ủy xã*); tổng số 878 đảng viên (*đảng viên nữ: 384; đảng viên dân tộc thiểu số: 286; đảng viên dự bị: 21*). Xã có 33 tập thể lãnh đạo quản lý và 58 cán bộ lãnh đạo, quản lý.

Tổng số Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã 32 đồng chí, Ban Thường vụ Đảng ủy 11 đồng chí; Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy 05 đồng chí (*01 Chủ nhiệm, 2 Phó Chủ nhiệm và 02 Ủy viên*); 03 lãnh đạo UBND (*01 Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch*); 01 Phó Chủ tịch HĐND xã. Số lượng cán bộ, công chức, viên chức toàn xã hiện có 97 đồng chí (*các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy và cơ quan Ủy ban MTTQ xã 31 đồng chí; các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND xã 66 đồng chí*).

## **2. Thuận lợi, khó khăn**

### **2.1. Thuận lợi**

#### *(1) Trong vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp*

Mô hình chính quyền địa phương hai cấp được triển khai trong điều kiện có sự lãnh đạo, chỉ đạo rất quyết liệt, thường xuyên, sát sao của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các cơ quan Trung ương và Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh; hệ thống văn bản quy định, hướng dẫn được ban hành tương đối đầy đủ, đồng bộ và liên tục được cập nhật, bổ sung theo thực tiễn, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh. Đồng thời, trước thời điểm vận hành chính thức, Trung ương và tỉnh đã tổ chức vận hành thử nghiệm, giúp các địa phương làm quen với quy trình, phương thức hoạt động mới, hạn chế sự lúng túng trong giai đoạn đầu triển khai.

Bên cạnh đó, quá trình sắp xếp đơn vị hành chính đã hình thành các địa phương có quy mô, không gian phát triển và tiềm năng, lợi thế lớn hơn; riêng đối với xã Bình Lư, sau sáp nhập đã hội tụ nhiều điều kiện thuận lợi về vị trí địa lý, tài nguyên, cảnh quan thiên nhiên và không gian phát triển. Hệ thống kết cấu hạ tầng, trụ sở làm việc, cơ sở vật chất cơ bản được kế thừa từ trung tâm huyện Tam Đường (cũ), bảo đảm điều kiện cần thiết để tổ chức hoạt động của bộ máy ngay từ khi vận hành.

Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được bố trí tương đối đầy đủ theo định mức biên chế tạm giao, cơ bản đáp ứng yêu cầu vận hành bộ máy trong giai đoạn đầu. Cán bộ, đảng viên bước vào vận hành mô hình mới với tinh thần đoàn kết, đồng thuận và quyết tâm cao; Nhân dân các dân tộc trên địa bàn đặt nhiều niềm tin, kỳ vọng vào mô hình chính quyền địa phương hai cấp, tạo nền tảng thuận lợi về chính trị - xã hội để triển khai thực hiện các nhiệm vụ.

#### *(2) Trong thực hiện mục tiêu tăng trưởng hai con số*

Việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số được triển khai trong bối cảnh có sự lãnh đạo, chỉ đạo rất quyết liệt của Trung ương và của tỉnh; nhiều chủ trương, nghị quyết sau Đại hội Đảng bộ tỉnh đã xác định rõ định hướng, nhiệm vụ và giải pháp phát triển, đặc biệt là trong thu hút đầu tư, phát triển các ngành, lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế. Tỉnh có quyết tâm chính trị cao trong tổ chức thực hiện, đồng thời quan tâm lựa chọn Bình Lư là địa bàn trọng điểm để định hướng hình thành cực tăng trưởng mới, từng bước nghiên cứu, xây dựng các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững.

Bên cạnh đó, Bình Lư có nhiều tiềm năng, lợi thế nổi trội về phát triển du lịch, nông nghiệp và các lĩnh vực công nghiệp - xây dựng; hệ thống tài nguyên, cảnh quan, quỹ đất và không gian phát triển còn dư địa lớn. Trên địa bàn đã và đang hình thành nhiều dự án đầu tư, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng; sức hút của địa phương đối với các nhà đầu tư ngày càng rõ nét, nhất là sau khi vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

*(3) Trong triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW*

Chủ trương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được triển khai thống nhất, xuyên suốt từ Trung ương đến tỉnh và cơ sở; nhận thức của cấp ủy, chính quyền và Nhân dân từng bước được nâng lên. Địa bàn Bình Lư có điều kiện tương đối thuận lợi về hạ tầng công nghệ, cũng như trình độ, khả năng tiếp cận công nghệ của cán bộ và người dân. Đồng thời, Bình Lư được lựa chọn là địa bàn thí điểm triển khai một số nội dung của Nghị quyết 57, có sự đồng hành, hỗ trợ của các đơn vị, chuyên gia về khoa học công nghệ.

*(4) Đối với công tác kiểm điểm, đánh giá, xếp loại*

Hệ thống quy định, hướng dẫn của Trung ương ngày càng hoàn thiện; công tác kiểm điểm, đánh giá được duy trì nền nếp, bảo đảm nguyên tắc, dân chủ, công khai; ý thức trách nhiệm của tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên từng bước được nâng lên.

## **2.2. Khó khăn**

*(1) Trong vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp:* Mô hình chính quyền địa phương hai cấp là mô hình mới, chưa có tiền lệ, trong khi phạm vi quản lý rộng, khối lượng công việc lớn nên trong giai đoạn đầu vẫn còn sự lúng túng nhất định. Một số quy trình, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị tuy đã được ban hành nhưng cần thời gian để vận hành đồng bộ, hiệu quả. Khối lượng nhiệm vụ sau sáp nhập tăng lên rõ rệt, trong khi số lượng cán bộ có hạn, nhiều vị trí phải kiêm nhiệm, dẫn đến áp lực công việc lớn; năng lực, tư duy của một bộ phận cán bộ, nhất là trong các lĩnh vực chuyên sâu và phương thức quản trị mới, chưa theo kịp yêu cầu. Bên cạnh đó, hạ tầng công nghệ thông tin, công cụ phục vụ điều hành, kết nối liên thông còn hạn chế, ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả hoạt động của bộ máy.

*(2) Đối với thực hiện mục tiêu tăng trưởng hai con số:* Việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng hai con số còn gặp nhiều khó khăn do chịu tác động của các yếu tố khách quan như thời tiết, thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp, khó lường. Bên cạnh đó, hiện nay chưa có hướng dẫn cụ thể về phương pháp xác định, tính toán các chỉ tiêu chủ yếu đối với cấp xã để đóng góp vào tăng trưởng chung; hệ thống số liệu nền, số liệu gốc theo năm, theo quý chưa được xác lập đầy đủ, thống nhất, dẫn đến còn lúng túng trong việc xây dựng kịch bản tăng trưởng và tổ chức điều hành theo tháng, quý, năm.

*(3) Trong triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW:* Nguồn nhân lực chất lượng cao còn thiếu; hạ tầng số chưa đồng bộ; nguồn lực đầu tư hạn chế; kỹ năng số của cán bộ và người dân chưa đồng đều; một bộ phận cán bộ và người dân, doanh nghiệp còn ngại chuyển đổi từ phương thức truyền thống sang môi trường số còn chậm.

*(4) Đối với công tác kiểm điểm, đánh giá, xếp loại:* Việc xác định tiêu chí đánh giá gắn với sản phẩm, kết quả cụ thể trong bối cảnh mô hình mới còn khó khăn; một số nội dung chưa lượng hóa rõ.

## II- VIỆC TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ Ở ĐỊA PHƯƠNG SAU VẬN HÀNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP

### 1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thể chế hóa, cụ thể hóa

Bước vào mô hình chính quyền địa phương hai cấp, xã Bình Lư đã chủ động chuyển đổi mạnh mẽ phương thức lãnh đạo từ “lãnh đạo, quản lý” sang “quản trị, đồng hành và sẻ chia”, coi đây là yếu tố then chốt bảo đảm bộ máy vận hành hiệu lực, hiệu quả. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo không chỉ dừng ở việc ban hành chủ trương, nghị quyết mà được triển khai theo hướng bám sát thực tiễn, gắn chặt với tổ chức thực hiện và kết quả cụ thể; đề cao vai trò nêu gương, trách nhiệm của người đứng đầu và trách nhiệm theo dõi địa bàn, lĩnh vực. Đồng thời, Bình Lư chú trọng xây dựng văn hóa lãnh đạo truyền cảm hứng, khuyến khích cán bộ, đảng viên và Nhân dân tham gia vào quá trình quản trị địa phương, tạo sự lan tỏa về tinh thần đổi mới, đồng hành, sẻ chia trong toàn hệ thống chính trị. Qua đó, từng bước hình thành phương thức vận hành mới của cấp ủy, chính quyền cấp xã theo hướng gần dân, sát dân, phát huy tối đa vai trò chủ thể của người dân trong phát triển địa phương.

Đảng ủy xã đã lãnh đạo xây dựng, ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030 (*Quy chế số 01-QC/ĐU, ngày 01/7/2025*), điều chỉnh, bổ sung quy chế cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn (*Quy chế 09-QC/ĐU, ngày 29/4/2026*); thông báo phân công nhiệm vụ cho các đồng chí ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy xã nhiệm kỳ 2025-2030 (*Quyết định số 26-QĐ/ĐU, ngày 01/7/2025; Quyết định số 52-QĐ/ĐU, ngày 06/8/2025; Quyết định số 240-QĐ/ĐU, ngày 15/4/2026*); Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030 (*Quy chế số 02-QC/ĐU, ngày 01/7/2025*), chương trình kiểm tra giám sát toàn khóa, năm 2025, 2026 của Đảng ủy; ban hành kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; tổ chức thành công đại hội đại biểu Đảng bộ xã Bình Lư khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030. Chỉ đạo ban hành các Đề án: thành lập các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy xã Bình Lư; Tiếp nhận, thành lập tổ chức đảng, tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng ủy xã Bình Lư; thành lập, giải thể các chi bộ trực thuộc<sup>1</sup>. Kịp thời cụ thể hóa các quy định về chức năng, nhiệm vụ; phân cấp quản lý cán bộ; đánh giá xếp loại tập thể, cá nhân hằng năm, xếp loại quý<sup>2</sup> phù hợp với tình hình

<sup>1</sup> Thành lập chi bộ Quân sự xã, Chi bộ Điện lực Bình Lư; giải thể Chi bộ Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông Bình Lư và Chi bộ trạm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp Tam Đường.

<sup>2</sup> Quy định số 02-QĐ/ĐU, ngày 04/7/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy xã Bình Lư; Quy định số 03-QĐ/ĐU, ngày 04/7/2025 về quy định chức năng, nhiệm vụ của cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam xã; Quy định số 09-QĐ/ĐU, ngày 28/10/2025 về trách nhiệm, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, đảng viên khối cơ quan xã dự, theo dõi, hướng dẫn sinh hoạt chi bộ khu dân cư; Quy định số 11-QĐ/ĐU, ngày 25/11/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị; Quy định số 12-QĐ/ĐU, ngày 24/01/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ; Quy định số 13-QĐ/ĐU, ngày 12/02/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã về tiêu chuẩn chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy xã quản lý.

thực tiễn. Chỉ đạo MTTQ và các đoàn thể xã ban hành quy chế làm việc, tổ chức thành công Đại hội khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030. Từ ngày 01/7 đến nay, Đảng ủy xã ban hành trên 1.680 văn bản (*07 nghị quyết, 242 quyết định, 08 quy chế, 18 quy định, 06 đề án, 09 chương trình, 80 kế hoạch, 10 hướng dẫn, 177 thông báo, 597 công văn, 67 kết luận, 410 báo cáo, 50 tờ trình, ...*).

Chỉ đạo HĐND, UBND xã ban hành quy chế làm việc; các cơ quan chuyên môn ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức đảm bảo yêu cầu vận hành bộ máy thông suốt, hiệu quả, không bị ách tắc; chỉ đạo định hướng việc xây dựng phương án nhân sự cho HĐND, UBND nhiệm kỳ 2026 - 2031, bảo đảm lựa chọn đội ngũ cán bộ có đủ năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu khóa Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031. Từ ngày 01/7/2025 đến nay, UBND xã ban hành 4.060 văn bản (*2.084 công văn, kế hoạch, tờ trình; 717 báo cáo, thông báo, giấy mời; 1.259 quyết định*); HĐND xã ban hành 418 văn bản (*355 quy chế, kế hoạch, thông báo, quyết định; 54 nghị quyết; 09 biên bản*).

## **2. Kết quả tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp**

### *2.1. Kiện toàn và hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp*

Ban Thường vụ Đảng ủy xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tiếp nhận, thành lập các cơ quan đơn vị thuộc xã: Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy đã quyết định thành lập 04 cơ quan<sup>3</sup>, tiếp nhận 01 đơn vị sự nghiệp<sup>4</sup>. HĐND đã thành lập 02 Ban của HĐND xã<sup>5</sup>; UBND thành lập 04 cơ quan trực thuộc<sup>6</sup>, tiếp nhận 01 đơn vị sự nghiệp<sup>7</sup>. Đến nay, toàn xã có 21 cơ quan, đơn vị, trong đó: Khối Đảng, đoàn thể 05 (04 cơ quan, 01 đơn vị), khối Chính quyền 16 (06 cơ quan, 10 đơn vị sự nghiệp). Sau sắp xếp, khối Đảng, đoàn thể có 32 biên chế (trong đó cán bộ, công chức 29; viên chức 03); khối chính quyền có 379 biên chế (trong đó cán bộ, công chức 34; viên chức 345), cụ thể:

Tổng số cán bộ, công chức khối Đảng, đoàn thể tính đến thời điểm hiện tại có 31 biên chế (*Nam 17 người, chiếm 54,8%; nữ 14 người, chiếm 45,2%*); cán bộ là người dân tộc thiểu số 13 người, chiếm 41,9%. Quản lý nhà nước: Ngạch chuyên viên cao cấp 01 người, chiếm 3,2%; ngạch chuyên viên chính 06 người, chiếm 19,4%; ngạch chuyên viên 24 người, chiếm 77,4%. Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ 05 người, chiếm 16,1%, Đại học 26 người, chiếm 83,9%. Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp, cử nhân 10 người, chiếm 32,2%; Trung cấp 18 người, chiếm 58,1%; Sơ cấp 03 người, chiếm 9,7%.

<sup>3</sup> Cơ quan Ủy ban MTTQ, cơ quan UBKT Đảng ủy, Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy, Văn phòng Đảng ủy.

<sup>4</sup> Trung tâm Chính trị Bình Lư.

<sup>5</sup> Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND, Ban Văn hóa - Xã hội HĐND.

<sup>6</sup> Văn phòng HĐND&UBND, Phòng Văn hóa - Xã hội, Phòng Kinh tế, Trung tâm Phục vụ hành chính công.

<sup>7</sup> Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông Bình Lư.

Tổng số cán bộ, công chức UBND xã tính đến thời điểm hiện tại có 34 biên chế (Nam 16 người, chiếm 47,06%, nữ 18 người, chiếm 52,94%); cán bộ là người dân tộc thiểu số có 8 người, chiếm 23,5%. Quản lý nhà nước: Ngạch chuyên viên chính 06 người, chiếm 17,65%; ngạch chuyên viên có 27 người, chiếm 79,41%, chưa qua đào tạo 01 chiếm 2,94%. Trình độ chuyên môn: Trình độ thạc sỹ 03 người, chiếm 8,82%; Đại học 31 người, chiếm 91,18%. Lý luận chính trị: Cao cấp 7 người, chiếm 20,6%; trung cấp 22 người, chiếm 64,7%; sơ cấp 03 người, chiếm 8,8%; chưa qua đào tạo 02 người, chiếm 5,9%.

## 2.2. *Rà soát, phân định thẩm quyền; thực hiện phân cấp, phân quyền, ủy quyền*

- Ban Thường vụ Đảng ủy đã quan tâm lãnh đạo UBND xã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn chủ động rà soát, cập nhật hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản chỉ đạo, điều hành có liên quan; kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung, ban hành mới bảo đảm đồng bộ, phù hợp với quy định hiện hành<sup>8</sup>.

- Thực hiện các quy định về phân cấp, phân quyền của tỉnh, cấp ủy, chính quyền xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai đầy đủ các văn bản trên các lĩnh vực như: nội vụ, tài chính, xây dựng, nông nghiệp và môi trường, văn hóa, khoa học và công nghệ. Qua đó, xã đã tiếp nhận và triển khai thực hiện nhiều nhiệm vụ được phân cấp, cơ bản bảo đảm tính khả thi, từng bước nâng cao tính chủ động trong quản lý, điều hành.

- Về phân định nhiệm vụ, quyền hạn và cơ chế phối hợp, UBND xã đã chủ động rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy chế làm việc; phân công rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị, cá nhân; xác lập mối quan hệ công tác giữa Đảng ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội, cũng như giữa các bộ phận chuyên môn thuộc UBND xã theo hướng rõ trách nhiệm, rõ quy trình, bảo đảm phối hợp chặt chẽ, thông suốt trong giải quyết công việc.

## 2.3. *Sắp xếp, bố trí, điều động cán bộ, công chức, viên chức*

Trên cơ sở biên chế được giao<sup>9</sup>, Ban Thường vụ Đảng ủy xã lãnh đạo, chỉ đạo, cho chủ trương giao biên chế cán bộ, công chức, viên chức tại các phòng, ban chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân xã. Tổng số biên chế cán bộ, công chức, viên chức sau khi

---

<sup>8</sup> Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND, ngày 01/8/2025 Quyết định ban hành quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân xã Bình Lư, nhiệm kỳ 2021 - 2026; Quyết định số 02/2025/QĐ-UBND, ngày 01/8/2025 Quyết định Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng HĐND và UBND xã Bình Lư; số 03/2025/QĐ-UBND, ngày 01/8/2025 Quyết định Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Bình Lư; số 04/2025/QĐ-UBND, ngày 01/8/2025 Quyết định Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Văn hóa - Xã hội xã Bình Lư; số 05/2025/QĐ-UBND, ngày 01/8/2025 Quyết định Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế xã Bình Lư; Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND, ngày 27/7/2025 của HĐND xã ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực HĐND, các ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND xã Bình Lư khoá XXI, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

<sup>9</sup> Quyết định số 130-QĐ/TU, ngày 30/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tạm giao biên chế cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc cho các cơ quan, đơn vị sự nghiệp khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh, cấp xã năm 2026.

thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp: Khối Đảng, đoàn thể được giao 32 biên chế (trong đó 29 biên chế cán bộ, công chức và 03 biên chế viên chức); hiện có 31 biên chế (29 cán bộ, công chức và 02 viên chức), còn thiếu 01 biên chế viên chức vị trí giảng viên Trung tâm Chính trị Bình Lư.

Chỉ đạo làm tốt công tác quy hoạch, bổ sung quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2026 - 2031 và 2030 - 2035, 2031 - 2036, Ban Thường vụ Đảng ủy đã đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch 20 lượt cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (*Bí thư 06, Phó Bí thư 08, Chủ tịch HĐND 02, Chủ tịch UBND 04*); đồng thời phê duyệt 294 lượt cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy xã quản lý (*Ban Chấp hành Đảng bộ xã 70, Ban Thường vụ Đảng ủy xã 31, Phó Chủ tịch HĐND 06, Phó Chủ tịch UBND 12, trưởng, phó các cơ quan, đơn vị và tương đương 175*).

Quan tâm kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ định Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy ban Kiểm tra và các chức danh chủ chốt của Đảng ủy xã khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030<sup>10</sup>, gồm: 33 Ủy viên Ban Chấp hành, 11 Ủy viên Ban Thường vụ (*trong đó có Bí thư và 02 Phó Bí thư*); Ủy ban Kiểm tra có 05 đồng chí (*gồm Chủ nhiệm, 02 Phó Chủ nhiệm và 02 Ủy viên*); điều động, chỉ định 01 đồng chí tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy xã nhiệm kỳ 2025-2030; giới thiệu ứng cử bầu giữ chức chủ tịch UBND xã nhiệm kỳ 2026-2031. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh đã quyết định công nhận Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã khóa I, nhiệm kỳ 2024 - 2029<sup>11</sup>, (*gồm 01 Chủ tịch và 04 Phó Chủ tịch, đồng thời là trưởng các tổ chức chính trị - xã hội*). Ban Thường vụ Đảng ủy xã đã quyết định bổ nhiệm, phân công nhiệm vụ 08 đồng chí lãnh đạo, quản lý các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy; tiếp nhận và bổ nhiệm 01 đồng chí Phó Chánh Văn phòng Đảng ủy.

Đối với khối chính quyền, UBND xã đã chỉ đạo rà soát, sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo vị trí việc làm, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao. Tổng số biên chế cán bộ, công chức được giao năm 2026 là 36 người, hiện có 33 người (33 biên chế cán bộ, công chức; 03 biên chế quân sự). Đã thực hiện bổ nhiệm 07 chức danh lãnh đạo tại các phòng chuyên môn và cơ quan hành chính<sup>12</sup>. UBND xã đã bổ nhiệm 29 chức danh lãnh đạo tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc, gồm: Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã (01 Giám đốc, 01 Phó Giám

<sup>10</sup> Quyết định số 1939-QĐ/TU, ngày 19/6/2025, Quyết định số 2055-QĐ/TU, ngày 25/6/2025, Quyết định số 2056-QĐ/TU, ngày 25/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chỉ định Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy xã Bình Lư nhiệm kỳ 2025-2030. Quyết định số 1992-QĐ/TU, ngày 28/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chỉ định Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã Bình Lư nhiệm kỳ 2025 - 2030.

<sup>11</sup> Quyết định số 156/QĐ-MTTQ-BTT, ngày 23/6/2025 của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh về công nhân Ủy viên ban, các chức danh trong Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Bình Lư khóa I, nhiệm kỳ 2024 - 2029.

<sup>12</sup> Gồm: 01 Chánh Văn phòng HĐND và UBND, 01 Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND; 01 Trưởng phòng Kinh tế, 01 Phó Trưởng phòng Kinh tế; 01 Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội, 01 Phó Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội; 01 Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công.

đốc); Trạm Y tế (01 Giám đốc, 02 Phó Giám đốc); 08 đơn vị trường học với 08 hiệu trưởng và 16 phó hiệu trưởng; điều động 01 công chức chuyên môn từ Trung tâm Phục vụ hành chính công sang Phòng Văn hoá - Xã hội, 01 viên chức từ Trung tâm Dịch vụ tổng hợp về Trường TH&THCS Sơn Bình; luân chuyển 02 công chức lãnh đạo Trưởng Phòng Văn hoá -Xã hội và Trung tâm Phục vụ hành chính công; tiếp nhận 02 viên chức về Trường Mầm non Sơn Bình và Trường THCS Tam Đường, 23 viên chức Trạm Y tế về trực thuộc UBND xã Bình Lư.

#### *2.4. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng*

Đảng ủy, UBND xã đã tổ chức tập huấn 03 lớp về ứng dụng AI, chuyển đổi số và 01 lớp tập huấn về bầu cử đại biểu Quốc hội và Đại biểu HĐND các cấp cho cán bộ, công chức, viên chức, thành viên tổ bầu cử với tổng số hơn 700 lượt người tham gia; 03 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác đảng cho bí thư chi bộ với 61 đồng chí tham gia. Quan tâm cử 165 lượt cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ trên các lĩnh vực do Trung ương, tỉnh tổ chức nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền địa phương sau vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

### **3. Kết quả bàn giao, tiếp nhận và xử lý công việc chuyển tiếp**

Công tác bàn giao, tiếp nhận nhiệm vụ, hồ sơ, tài liệu, tài sản, tài chính được tổ chức nghiêm túc, đúng quy định cơ bản hoàn thành theo kế hoạch đề ra. Việc phân công, quy định chức năng, nhiệm vụ, cán bộ, công chức được thực hiện kịp thời, bảo đảm không gián đoạn hoạt động của cơ quan, đơn vị. Các công việc chuyển tiếp được rà soát, thống kê đầy đủ; đã tiếp nhận và tổ chức xử lý theo đúng thẩm quyền, hạn chế tồn đọng kéo dài. Hoạt động tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp được duy trì ổn định; không để xảy ra ách tắc, gián đoạn. Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong xử lý công việc sau sắp xếp được tăng cường; từng bước đi vào nền nếp. Hồ sơ, tài liệu được sắp xếp, lưu trữ, số hóa bước đầu tạo điều kiện thuận lợi cho tra cứu, khai thác phục vụ công tác quản lý. Việc quản lý, sử dụng tài sản công, ngân sách sau bàn giao đảm bảo đúng quy định, không phát sinh vướng mắc lớn. Ý thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trong tiếp nhận và xử lý công việc được nâng lên. Qua đó, hoạt động của chính quyền địa phương sau sắp xếp nhanh chóng đi vào ổn định, bảo đảm tính liên tục, thông suốt, phục vụ tốt nhu cầu của nhân dân và doanh nghiệp.

### **4. Kết quả tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị sau sắp xếp**

Bộ máy hệ thống chính trị từng bước được kiện toàn, vận hành ổn định, phù hợp với yêu cầu phát triển của đơn vị hành chính mới. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được sắp xếp cơ bản hợp lý theo vị trí việc làm, chủ động thích ứng, yên tâm công tác, có tinh thần đoàn kết, trách nhiệm, cống hiến và phụng sự Nhân dân.

Về hoạt động, sau thời gian đầu còn một số lúng túng nhất định, đến nay các

cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị từ khối Đảng, chính quyền đến Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã cơ bản vận hành ổn định, thông suốt, đi vào nề nếp. Các lĩnh vực công tác từng bước được định vị rõ, hình thành khung định hướng phát triển chung của địa phương; các cơ quan, đơn vị chủ động triển khai theo chức năng, nhiệm vụ được giao với tinh thần quyết liệt, bám sát thực tiễn. Hoạt động của bộ máy bước đầu phát huy hiệu lực, hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng công tác xây dựng Đảng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời tăng cường niềm tin của Nhân dân và doanh nghiệp, khẳng định tính đúng đắn, hợp thời đại của mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

## **5. Bảo đảm nguồn lực, điều kiện hoạt động**

### *5.1. Về tài chính, ngân sách, đầu tư*

Công tác bảo đảm nguồn lực tài chính, ngân sách đầu tư được Đảng ủy xã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đồng bộ, bám sát quy định của Nhà nước và tình hình thực tế địa phương. Việc phân bổ, giao dự toán ngân sách được thực hiện kịp thời, cơ bản đáp ứng nhu cầu hoạt động của các cơ quan, đơn vị sau sắp xếp. Việc quản lý, sử dụng ngân sách được thực hiện chặt chẽ, đúng quy định; bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, công tác quản lý thu ngân sách được quan tâm chỉ đạo, tập trung khai thác các nguồn thu, hạn chế thất thu; việc điều hành chi ngân sách được thực hiện chặt chẽ, đúng mục tiêu, nhiệm vụ, ưu tiên cho các lĩnh vực trọng tâm, thiết yếu, bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng - an ninh và hoạt động của hệ thống chính trị. Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được chú trọng, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách. Đối với chi đầu tư phát triển, Đảng ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo việc phân bổ, sử dụng nguồn vốn bám sát kế hoạch được giao, tập trung cho các công trình hạ tầng thiết yếu, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện, kết quả giải ngân đạt 99,74%, bảo đảm hiệu quả, không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

### *5.2. Về trụ sở, cơ sở vật chất, tài sản công*

Ban Thường vụ Đảng ủy xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo UBND xã tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; việc phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực này được thực hiện theo đúng Quyết định số 76/2025/QĐ-UBND, ngày 21/10/2025 của UBND tỉnh Lai Châu. UBND xã đã ban hành các văn bản cụ thể hóa để tổ chức thực hiện<sup>13</sup>. Việc xử lý, điều chuyển, giao tài sản công trong quá trình thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp được thực hiện đúng thẩm quyền, đúng quy định.

---

<sup>13</sup> Quyết định số 629/QĐ-UBND ngày 03/11/2025 về ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công; Quyết định số 497/QĐ-UBND ngày 06/10/2025 về thành lập Hội đồng định giá tài sản

Công tác quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở nhà, đất được triển khai hiệu quả; đến ngày 01/4/2026, tổng số 08 trụ sở thuộc đất trụ sở làm việc đã được bố trí cho các cơ quan Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và Trung tâm Hội nghị - Văn hóa xã; 05 trụ sở thuộc đất công trình sự nghiệp được bố trí làm trường học và trụ sở Trung tâm Dịch vụ tổng hợp.

Đối với 05 cơ sở nhà, đất do UBND tỉnh chuyển giao về địa phương quản lý<sup>14</sup>, xã đã chủ động triển khai các bước khảo sát, kết nối và làm việc với các doanh nghiệp để thống nhất phương án quản lý, khai thác và đầu tư. Hiện nay, các cơ sở này đều đã có doanh nghiệp quan tâm, tham gia khảo sát, xây dựng phương án khai thác, đầu tư, cụ thể: khu vườn ươm thuộc Trạm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp Tam Đường đang được triển khai xây dựng làng nghề miền đông truyền thống trên nền tảng số; khu vườn ươm giống cây nông, lâm nghiệp, cây ăn quả thuộc Trạm quản lý bảo vệ rừng Tam Đường đang thu hút doanh nghiệp đầu tư “Happy Farm” nằm trong chuỗi trải nghiệm, tham quan của Cung đường tình yêu; các khu trại thực nghiệm gia cầm và trại giống thực nghiệm (trại lợn) đã có doanh nghiệp khảo sát, đề xuất đầu tư khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Đối với trạm thực nghiệm của Trung tâm Kiểm định và Phát triển khoa học và công nghệ, xã đang phối hợp với đối tác nghiên cứu xây dựng phương án hình thành Trung tâm đổi mới sáng tạo Bình Lư, phục vụ thí điểm và chuyển giao các ứng dụng công nghệ trong sản xuất nông nghiệp. Qua đó, từng bước đưa các tài sản vào khai thác thực tế, nâng cao hiệu quả sử dụng, đồng thời tạo nguồn lực phát triển kinh tế cho địa phương.

Công tác quản lý tài sản công là phương tiện, máy móc, thiết bị được quan tâm chỉ đạo thực hiện chặt chẽ. Đối với tài sản là phương tiện, hiện có 03 xe ô tô với nguyên giá 2.866.562.788 đồng, giá trị còn lại đến ngày 31/12/2025 là 1.219.249.662 đồng (*trong đó có 02 xe đã hỏng, không sử dụng được*). Đối với tài sản là máy móc, thiết bị, công cụ, dụng cụ, toàn xã hiện có 803 tài sản thiết bị văn phòng (máy tính, máy in, điều hòa, tủ tài liệu, bàn ghế...), các tài sản đều được thực hiện bàn giao đầy đủ, đúng quy định<sup>15</sup>. Việc bố trí, sử dụng tài sản được thực hiện theo đúng tiêu chuẩn, định mức quy định, đáp ứng yêu cầu hoạt động của các phòng, ban chuyên môn và các đơn vị sự nghiệp.

Ban Thường vụ Đảng ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo UBND xã rà soát, đề xuất phương án xử lý đối với trụ sở, tài sản dôi dư sau sắp xếp đơn vị hành chính. Hiện có 02 trụ sở đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý: Trụ sở UBND thị trấn (cũ) đã xuống cấp, không còn khả năng sử dụng, đề xuất chuyển Trung tâm Phát triển

<sup>14</sup> (1) Khu vườn ươm thuộc Trạm khuyến nông và DVNN Tam Đường - Trung tâm khuyến nông và KTNN, NT thuộc sở Nông nghiệp và Môi trường; (2) Vườn ươm giống cây nông, lâm nghiệp, cây ăn quả thuộc trạm quản lý bảo vệ rừng Tam Đường - Ban Quản lý rừng phòng hộ thuộc Sở Nông nghiệp Môi trường; (3) Trại thực nghiệm gia cầm - Trung tâm GDNN- GDTX Tam Đường thuộc Sở Giáo dục; (4) Trại giống thực nghiệm (trại lợn) trung tâm GDNN-GDTX Tam Đường thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; (5) Trạm thực nghiệm của Trung tâm kiểm định và PTKH và CN thuộc sở Khoa học và Công nghệ.

<sup>15</sup> Các tài sản hư hỏng, không còn khả năng sử dụng được ghi nhận rõ trong biên bản bàn giao.

quỹ đất để tổ chức bán đấu giá; trụ sở Phòng Giáo dục và Đào tạo (cũ) trước đây bố trí cho Ban Chỉ huy Quân sự xã sử dụng, đến thời điểm 15/3/2026 không còn nhu cầu, UBND xã đề xuất chuyển Trung tâm Phát triển quỹ đất để cho thuê hoặc bán đấu giá<sup>16</sup> theo quy định.

Công tác chỉ đạo, điều hành trong lĩnh vực quản lý tài sản công và quản lý giá được tăng cường. UBND xã đã ban hành các văn bản cụ thể hóa để tổ chức thực hiện<sup>17</sup>. Việc xử lý, điều chuyển, giao tài sản công trong quá trình thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp được thực hiện đúng thẩm quyền, đúng quy định theo Quyết định số 76/2025/QĐ-UBND của UBND tỉnh Lai Châu.

## **6. Xây dựng hạ tầng số, cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý**

Đảng ủy xã đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai xây dựng hạ tầng số, phát triển cơ sở dữ liệu và ứng dụng phần mềm quản lý trên địa bàn, thực hiện rà soát, nâng cấp và bảo đảm các điều kiện tối thiểu phục vụ chuyển đổi số tại địa phương<sup>18</sup>, trong đó tập trung nâng cấp đường truyền, bảo đảm kết nối mạng ổn định, trang bị chữ ký số cá nhân cho cán bộ, công chức; từng bước trang bị máy tính có cấu hình đáp ứng yêu cầu và các thiết bị làm việc thiết yếu. Đường truyền và kết nối mạng ổn định, 100% cán bộ, công chức đã có chữ ký số để thực hiện nhiệm vụ; Trang bị máy tính cấu hình tối thiểu và thiết bị làm việc thiết yếu cho cán bộ, công chức; đã lắp đặt đường truyền mạng để thiết lập cho máy tính chuyên dùng mật đảm bảo yêu cầu.

Hiện nay, 100 % các bản trên địa bàn xã đã phủ sóng mạng 4G, đảm bảo nhu cầu thông tin và truy cập Internet của người dân. Góp phần vào phủ rộng tiện ích của chuyển đổi số, ứng dụng số vào các hoạt động của đời sống kinh tế, văn hoá, xã hội (Trên địa bàn xã có 02 trạm BTS phủ sóng 5G, trên 160 trạm BTS phủ sóng mạng 4G).

Chỉ đạo cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ tạo lập hồ sơ công việc và xử lý trên môi trường điện tử. Xã đã thực hiện đầy đủ việc cập nhật dữ liệu dân cư, hộ tịch, hộ khẩu, dữ liệu đất đai, an sinh xã hội... trên các phần mềm dùng chung của tỉnh, đảm bảo tính thống nhất giữa hồ sơ giấy và hồ sơ điện tử.

<sup>16</sup> Báo cáo số 39/BC-UBND, ngày 25/07/2025 về rà soát, đánh giá tình hình bố trí, sắp xếp, xử lý, cải tạo trụ sở khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính của UBND xã Bình Lư; Báo cáo số 254/UBND-KT, ngày 11/8/2025 về báo cáo tình hình bàn giao, quản lý, sắp xếp, bố trí xử lý tài sản công, trụ sở chính quyền các cấp; Báo cáo số 375/UBND-KT, ngày 27/8/2025 về báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công; Báo cáo số 458/UBND-KT, ngày 18/9/2025 về báo cáo đề xuất giao tài sản công dôi dư do sắp xếp không có nhu cầu sử dụng trên địa bàn xã Bình Lư; Công văn số 269/UBND-KT, ngày 11/02/2026 về rà soát trụ sở, tài sản công sau sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính; Báo cáo số 425/UBND-KT, ngày 17/03/2026 về báo cáo đề xuất giao tài sản công dôi dư do sắp xếp không có nhu cầu sử dụng trên địa bàn xã Bình Lư.

<sup>17</sup> Quyết định số 629/QĐ-UBND ngày 03/11/2025 về ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công; Quyết định số 497/QĐ-UBND ngày 06/10/2025 về thành lập Hội đồng định giá tài sản

<sup>18</sup> Bổ trí 500 triệu nguồn vốn được UBND tỉnh giao để mua sắm, nâng cấp trang thiết bị làm việc, trong đó ưu tiên bố trí cho Trung tâm Phục vụ hành chính công đảm bảo đồng bộ theo quy định, kinh phí. Đến nay đã hoàn thành việc lắp đặt và đang góp phần thực hiện hiệu quả hơn trong công việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.

Mạng truyền số liệu chuyên dùng đảm bảo hoạt động ổn định, thông suốt; các hoạt động điều hành, tác nghiệp được đảm bảo an toàn, thông suốt trên môi trường mạng. 100% văn bản chỉ đạo, điều hành của Đảng ủy, HĐND, UBND xã được ban hành, lưu trữ và gửi nhận (*Trừ các văn bản mật*) trên Hệ thống điều hành tác nghiệp và hệ thống quản lý văn bản điện tử (iOffice), hạn chế văn bản giấy. 100% cán bộ, công chức sử dụng chữ ký số, hộp thư công vụ, phần mềm điều hành công việc trong trao đổi, xử lý hồ sơ, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí.

### **7. Cải cách hành chính và giải quyết thủ tục hành chính**

Đảng ủy xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai công tác công tác cải cách hành chính đồng bộ trên các lĩnh vực: thể chế, thủ tục hành chính, tổ chức bộ máy, công vụ, tài chính công và chuyển đổi số. Chất lượng giải quyết thủ tục hành chính được nâng lên, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt trên 90%. Ứng dụng công nghệ thông tin, dịch vụ công trực tuyến, chữ ký số được đẩy mạnh; từng bước hình thành chính quyền số, nâng cao tính công khai, minh bạch. Công tác đánh giá, chấm điểm chỉ số cải cách hành chính được thực hiện bài bản, góp phần đo lường thực chất hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả được kiện toàn; duy trì ổn định, bảo đảm giải quyết hồ sơ liên tục, không gián đoạn. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn đạt yêu cầu; hạn chế tình trạng tồn đọng, quá hạn. Tinh thần, thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức có chuyển biến tích cực; nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp (*Biểu II-8.1 kèm theo*).

### **8. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị**

Cấp ủy, chính quyền xã đã duy trì nghiêm túc chế độ tiếp công dân định kỳ và đột xuất theo quy định; định kỳ hằng tháng ban hành lịch tiếp công dân của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong việc trực tiếp tiếp dân, đối thoại với Nhân dân. Công tác tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn thư được thực hiện kịp thời, đúng thẩm quyền; hạn chế tình trạng chuyển đơn lòng vòng. Tỷ lệ giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đạt yêu cầu; cơ bản không để tồn đọng kéo dài, không phát sinh “điểm nóng”. Nội dung giải quyết được chú trọng bảo đảm đúng trình tự, thủ tục, có căn cứ pháp lý; tăng cường đối thoại, hòa giải ngay từ cơ sở. Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong giải quyết vụ việc được tăng cường; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức trong tiếp công dân, xử lý đơn thư được nâng lên; thái độ phục vụ có chuyển biến tích cực. Kết quả:

- Ban Thường vụ Đảng ủy ban hành Quy định Bí thư Đảng ủy xã tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân (*Quy định số 05-QĐ/ĐU, ngày 14/7/2025, Quy định số 17-QĐ/ĐU, ngày 17/3/2026*). Năm 2025, tổ chức Hội nghị đối thoại trực tiếp giữa Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã với Nhân dân bản Huổi Ke, có 85 người tham dự với 13 ý kiến; năm 2026 tổ chức

đối thoại với nhân dân bản Chu Va 6, Chu Va 8, có 65 người tham dự với 12 ý kiến. Đồng chí Bí thư Đảng ủy thực hiện tiếp công dân định kỳ 02 buổi/tháng theo quy định, từ 01/7/2025 đến nay, tổ chức tiếp 02 lượt công dân với 02 vụ việc; Đảng ủy tiếp nhận 06 đơn kiến nghị, tố cáo của công dân (01 đơn kiến nghị, 05 đơn tố cáo), trong đó 02 đơn không thuộc thẩm quyền, 01 đơn mạo danh, 02 đơn đã giải quyết xong, 01 đơn công dân xin rút đơn.

- Thường trực HĐND xã đã phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam xã tổ chức 04 cuộc tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp thường lệ của HĐND xã tại 12 cụm dân cư, thu hút trên 3.000 lượt cử tri tham dự; ghi nhận 321 ý kiến, kiến nghị. Trong đó: có 303 ý kiến đã được đại diện Lãnh đạo UBND, Thường trực HĐND xã, đại biểu HĐND tỉnh trả lời, giải trình, làm rõ ngay tại hội nghị; 05 ý kiến thuộc thẩm quyền cấp tỉnh đã được tổng hợp, chuyển cấp có thẩm quyền xem xét; 13 ý kiến thuộc cấp xã giải trình và giải quyết; đến nay đã giải quyết xong 18 ý kiến, đạt 100%. Thường trực HĐND xã đã ban hành thông báo lịch tiếp công dân định kỳ vào ngày 15 hằng tháng, niêm yết công khai và thông báo rộng rãi đến Nhân dân. Đến nay, không có công dân đến liên hệ với Thường trực HĐND xã để yêu cầu giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo. HĐND xã đã tích cực phối hợp với UBND xã và các ban, ngành liên quan rà soát, giải quyết các đơn thư, vụ việc tồn đọng từ các năm trước<sup>19</sup>; nhiều vụ việc phức tạp, kéo dài đã được giải quyết dứt điểm, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với chính quyền địa phương.

- UBND xã tiếp tổng số 39 lượt (tiếp định kỳ của Chủ tịch UBND xã 01 lượt = 01 công dân; tiếp thường xuyên 38 lượt với 38 người); số vụ việc 38 vụ, tiếp đoàn đông người được tiếp 0 đoàn. Việc tiếp nhận, xử lý đơn thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo: Năm 2025, tổng số 20 đơn = 20 vụ việc (số đơn tiếp nhận trong kỳ 20 đơn, số đơn chưa giải quyết từ kỳ trước chuyển sang 0 đơn). Đã giải quyết 20 đơn/20 vụ việc, đạt 100%. 3 tháng đầu năm 2026, tổng số 18 đơn (số đơn tiếp nhận trong kỳ 18 đơn, số đơn chưa giải quyết từ kỳ trước chuyển sang 0 đơn, 04 đơn không thuộc thẩm quyền); số vụ việc: 18 vụ việc (số vụ việc tiếp nhận trong kỳ 18 vụ việc, số vụ việc từ kỳ trước chuyển sang 0 vụ việc). Đã giải quyết 12 đơn/14 vụ việc phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết đạt 85,71%.

## **9. Tác động đối với phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng, an ninh và đời sống Nhân dân**

---

<sup>19</sup> Giải quyết dứt điểm tranh chấp ao Tranh Yên cạnh trụ sở Bình Lư cũ, tồn tại từ năm 2015, nhận được sự đồng thuận của các hộ dân liên quan. Giải quyết xong tranh chấp lối đi chung giữa gia đình ông Quỳnh Ngừng và ông Sinh (từ năm 2007), ổn định lâu dài quyền sử dụng lối đi của các hộ. Xử lý dứt điểm tranh chấp lối đi chung tại bản Tông Pẩn, góp phần củng cố đoàn kết cộng đồng. Phối hợp giải quyết khoảng 70% các ý kiến, kiến nghị liên quan đến gói thầu số 7, đoạn đường nối cao tốc Hà Nội - Lào Cai đi qua địa bàn, đáp ứng yêu cầu bức thiết của Nhân dân về an toàn giao thông và hạ tầng. Chấn chỉnh, lập lại trật tự vỉa hè tại khu chợ cũ và chợ mới, bảo đảm mỹ quan đô thị; đồng thời rà soát, đề xuất phương án sử dụng toàn bộ ki-ốt tại chợ cũ, tránh lãng phí tài sản Nhà nước. Xử lý kịp thời các tồn tại của nghĩa trang Km2, giải quyết dứt điểm các ý kiến của Nhân dân bản Tân và bản Hưng Bình về vấn đề nghĩa trang tồn đọng từ năm 2020, được Nhân dân đồng thuận cao. Hoàn thành rà soát quỹ đất 5% của 3 xã cũ và các vị trí đất dôi dư, xây dựng phương án quản lý, sử dụng hiệu quả, bảo đảm đúng quy định và phù hợp quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Việc tổ chức lại đơn vị hành chính và vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp đã tạo ra những tác động tích cực, toàn diện và rõ nét đối với sự phát triển của xã Bình Lư. Trên nền tảng hợp nhất các đơn vị hành chính, một không gian phát triển mới với quy mô lớn hơn, tiềm năng, lợi thế và tư duy quản trị hiện đại được cộng hưởng, mở ra dư địa phát triển rộng lớn và định hình rõ vai trò, vị thế của Bình Lư trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Sau thời gian vận hành, địa phương đã từng bước định vị rõ hướng đi và khung chiến lược phát triển dài hạn; không gian phát triển được xác lập rõ nét thông qua công tác quy hoạch, thu hút đầu tư và hình thành các dự án động lực. Các tiềm năng, lợi thế về du lịch, nông nghiệp và dịch vụ từng bước được đánh thức; nhiều nhà đầu tư lớn đã quan tâm, khảo sát, nghiên cứu triển khai dự án, góp phần tạo động lực mới cho tăng trưởng. Đặc biệt, Bình Lư đã xác định rõ các hướng đi chiến lược như phát triển du lịch trở thành lĩnh vực đột phá, phát triển nông nghiệp xanh gắn với chuỗi giá trị và đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện, qua đó hình thành những mục tiêu, khát vọng phát triển lớn, từng bước xây dựng địa phương trở thành cực tăng trưởng mới và mô hình kiểu mẫu trong vận hành chính quyền địa phương hai cấp.

Trên lĩnh vực xã hội, việc vận hành mô hình mới đã giúp bộ máy chính quyền hoạt động gần dân hơn, sát dân hơn, nâng cao chất lượng và rút ngắn thời gian giải quyết các kiến nghị, phản ánh của Nhân dân. Quy trình xử lý công việc được rút gọn, hiệu quả cải cách hành chính được nâng lên; các “điểm nghẽn” về thủ tục, giải phóng mặt bằng, thu hút đầu tư từng bước được tháo gỡ. Niềm tin của Nhân dân và doanh nghiệp được củng cố, sự đồng thuận xã hội ngày càng được tăng cường, tạo nền tảng quan trọng cho phát triển bền vững.

Quốc phòng, an ninh tiếp tục được giữ vững; các vấn đề phát sinh tại cơ sở được phát hiện sớm, xử lý kịp thời, không để hình thành điểm nóng. Đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân từng bước được nâng lên, diện mạo nông thôn có nhiều đổi mới tích cực.

Có thể khẳng định, việc triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp là chủ trương đúng đắn, phù hợp với yêu cầu phát triển, đã và đang tạo ra những chuyển biến tích cực, toàn diện, mở ra một bức tranh phát triển mới, tươi sáng cho Bình Lư - một địa phương vùng cao đang vươn mình mạnh mẽ trong giai đoạn mới.

### **10. Công tác thông tin, tuyên truyền, nắm tình hình và tạo đồng thuận xã hội**

Ban Thường vụ Đảng ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, kịp thời ban hành các văn bản tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền các chủ trương, nghị quyết của Đảng, đẩy mạnh tuyên truyền các hoạt động vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; lấy ý kiến của đoàn viên, hội viên và Nhân dân vào các dự thảo văn kiện trình Đại hội đảng các cấp; hoạt động trước, trong và sau Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I, Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2025-2030; Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và Hội đồng Nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031,... đảm bảo thiết thực, hiệu quả, phù

hợp điều kiện thực tiễn của địa phương<sup>20</sup>. Phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ xã theo dõi, đôn đốc việc quán triệt, học tập, triển khai thực hiện tại các đơn vị được phân công phụ trách. Xã tổ chức 17 hội nghị học tập, quán triệt với 2.920 đại biểu tham dự<sup>21</sup>; đồng thời chỉ đạo các chi, đảng bộ quán triệt lồng ghép trong sinh hoạt chi bộ định kỳ. Kết quả, tỷ lệ đảng viên tham gia học tập, quán triệt đạt 98,3%, công chức, viên chức và người lao động chưa là đảng viên 100%.

Ban Thường vụ Đảng ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới mạnh mẽ công tác tuyên truyền theo hướng đa dạng hóa hình thức, mở rộng đối tượng, nâng cao hiệu quả lan tỏa. Nội dung tuyên truyền tập trung vào các chủ trương, nghị quyết của Đảng, của Tỉnh ủy; việc vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp gắn với định hướng phát triển và khát vọng xây dựng Bình Lư trong giai đoạn mới. Về hình thức, công tác tuyên truyền được triển khai đồng bộ giữa tuyên truyền trực tiếp và trên các nền tảng số. Bên cạnh các hội nghị, sinh hoạt chi bộ, họp bản, xã đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác hiệu quả các kênh truyền thông số như fanpage “Công thông tin điện tử xã Bình Lư”, “Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Bình Lư”, “Trên đỉnh Hoàng Liên” và các kênh TikTok “Bình Lư vươn mình”, “Bình Lư 360”; đồng thời sử dụng các nhóm zalo tại các bản để truyền tải thông tin nhanh, kịp thời. Đến nay, 35/35 bản đã xây dựng và duy trì các kênh thông tin, góp phần đưa chủ trương, định hướng của xã đến gần hơn với Nhân dân.

Kết quả, đã đăng tải 2.558 tin, bài, video clip về triển khai thực hiện thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp trên các nền tảng mạng xã hội với 8.542.790 lượt xem; Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức 175 buổi tuyên truyền cho trên 14.000 lượt người. Đẩy mạnh tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh, truyền hình<sup>22</sup>. Bên cạnh đó, xã chủ động phối hợp, cung cấp thông tin, lan tỏa những cách làm mới, kết quả bước đầu trong vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp trên các cơ quan báo chí Trung ương và địa

---

<sup>20</sup> Hướng dẫn số 01-HD/ĐU, ngày 05/8/2025 về tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các văn bản mới của Tỉnh ủy; Hướng dẫn số 06-HD/ĐU, ngày 10/11/2025 về tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các văn bản mới của Tỉnh ủy, Đảng ủy; Hướng dẫn số 07-HD/ĐU, ngày 07/01/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các văn bản mới của Tỉnh ủy, Đảng ủy; Hướng dẫn số 17-HD/BXDĐĐU, ngày 03/02/2026 của Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các văn bản mới của Tỉnh ủy, Đảng ủy; Hướng dẫn số 21-HD/BXDĐĐU, ngày 31/03/2026 của Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy về tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết mới của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng và của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng ủy.

<sup>21</sup> Tổ chức 10 Hội nghị trực tiếp; Kết nối 07 Hội nghị trực tuyến từ TW, Tỉnh ủy.

<sup>22</sup> Từ ngày 01/7 đến hết năm 2025: Đã sản xuất 40 chương trình truyền hình, 150 chương trình truyền thanh; khai thác, sử dụng trên 1.000 tin, 150 phóng sự; đăng tải trên 500 tin, bài và trên 600 ảnh trên Công thông tin điện tử xã Bình Lư. Từ đầu năm 2026 đến nay, đã sản xuất trên 300 video, clip phản ánh đa chiều tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của địa phương, đăng tải trên các trang mạng xã hội. Công thông tin điện tử xã đã đăng tải gần 400 tin, 75 bài viết và trên 500 ảnh.

phương: cung cấp trên 50 tin, bài gửi đăng tải trên các cơ quan báo chí Trung ương như: VTV, VOV, Vietnamnet, Dân Việt, Tuổi Trẻ, Tiền Phong... và Báo, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Lai Châu, tạo hiệu ứng lan tỏa tích cực.

Điểm mới, nổi bật trong công tác tuyên truyền của Bình Lư là chủ động thành lập Ban Chỉ đạo công tác truyền thông, định hướng thống nhất nội dung, tổ chức tuyên truyền đa nền tảng, đa kênh; đồng thời bước đầu ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong sản xuất các sản phẩm truyền thông như podcast, bản tin âm thanh, video ngắn kết hợp dẫn hiện trường góp phần nâng cao chất lượng, tính hấp dẫn và khả năng tiếp cận thông tin.

Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, thông tin xấu độc được triển khai kịp thời, hiệu quả. Ban Thường vụ Đảng ủy đã ban hành quyết định thành lập Ban Công tác 35 xã gồm 15 đồng chí; thành lập Tổ Công tác viên 35 gồm 19 đồng chí, bảo đảm số lượng, cơ cấu, thành phần đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; kịp thời chỉ đạo, định hướng nội dung, giám sát hoạt động của đội ngũ Tổ công tác viên, Ban Công tác 35 xã; tổ chức 01 lớp tập huấn cho 19 người là thành viên tổ công tác viên; tích cực đẩy mạnh tuyên truyền trên mạng xã hội qua trang Fanpage “Trên Đỉnh Hoàng Liên” đăng tải, chia sẻ 3.054 tin, bài, thông tin tích cực trong các lĩnh vực, nhất là công tác xây dựng Đảng góp phần định hướng tốt công tác tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và ngăn chặn, đẩy lùi thông tin tiêu cực, tăng cường đấu tranh, phản bác các thông tin xấu, độc trên không gian mạng.

Chỉ đạo làm tốt công tác nắm bắt, định hướng dư luận xã hội trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Ban Thường vụ Đảng ủy thành lập đội ngũ công tác viên dư luận xã hội gồm 07 đồng chí, báo cáo viên cấp xã gồm 06 đồng chí, tuyên truyền viên nòng cốt gồm 85 đồng chí, đảm bảo số lượng, tiêu chuẩn, thành phần; tổ chức kịp thời các hội nghị kết nối trực tuyến từ cấp trên, duy trì tổ chức hội nghị báo cáo viên định kỳ để cung cấp thông tin, định hướng hoạt động tuyên truyền (04 hội nghị/467 người); tổ chức thành công Hội thi Báo cáo viên, Tuyên truyền viên giỏi năm 2026 tuyên truyền Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030<sup>23</sup>. Phối hợp triển khai thực hiện tốt 03 cuộc điều tra dư luận xã hội theo hình thức trực tuyến<sup>24</sup>. Đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, công tác viên dư luận xã hội phát huy tốt vai trò, trách nhiệm trong việc chủ động nắm tình hình trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân; tích cực tuyên truyền, quán triệt, triển khai các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân, nhất là những vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện;

<sup>23</sup> Tổng số 15 thí sinh tham gia. Ban Tổ chức đã trao 1 giải Nhất, 2 giải Nhì, 3 giải Ba, 9 giải Khuyến khích; lựa chọn 1-2 cá nhân xuất sắc tham dự hội thi cấp tỉnh.

<sup>24</sup> Nội dung: tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2025; triển khai thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU, ngày 19/5/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; công tác chuẩn bị bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

từ đó tham mưu, đề xuất với cấp ủy các giải pháp phù hợp nhằm định hướng dư luận xã hội, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong quá trình triển khai, góp phần bảo đảm hoạt động thông suốt, hiệu quả của chính quyền địa phương 2 cấp.

**11. Việc giải quyết các khó khăn, vướng mắc theo chức năng, nhiệm vụ theo Kết luận của Bộ chính trị, Ban bí thư về kết quả giám sát Đợt 1: Không.**

### **III- CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NHẪM BẢO ĐẢM THỰC HIỆN MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG TỔNG SẢN PHẨM TRONG NƯỚC (GDP) BÌNH QUÂN TRONG GIAI ĐOẠN 2026-2030 TỪ 10% TRỞ LÊN THEO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG**

**1. Việc lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng Chương trình hành động, kế hoạch thực hiện để đạt được mục tiêu tăng trưởng GDP từ 10% trở lên (*tăng trưởng hai con số*)**

*- Việc xây dựng, ban hành Chương trình hành động, Kế hoạch cụ thể cho cả nhiệm kỳ và năm 2026*

Ngay sau Đại hội Đảng bộ xã Bình Lư lần thứ I, Đại hội Đảng bộ tỉnh Lai Châu lần thứ XV và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, ban hành Chương trình hành động và các kế hoạch triển khai thực hiện các Nghị quyết theo hướng đồng bộ, cụ thể, bám sát mục tiêu tăng trưởng nhanh và bền vững. Trọng tâm là cụ thể hóa mục tiêu tăng trưởng hai con số trong cả nhiệm kỳ và ngay từ năm đầu 2026. Trong đó, Ban Thường vụ Đảng ủy xã đã ban hành Kế hoạch số 66-KH/ĐU ngày 06/3/2026 về triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng năm 2026; UBND xã ban hành Kế hoạch số 663/KH-UBND ngày 14/4/2026 về thực hiện tăng trưởng kinh tế năm 2026 trên địa bàn. Đảng ủy, HĐND, UBND xã đã ban hành 16 văn bản để cụ thể hóa các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm có lộ trình, có phân công, có sản phẩm cụ thể.

Đặc biệt, để tạo nền tảng và động lực cho mục tiêu tăng trưởng hai con số, Đảng ủy xã đã ban hành các nghị quyết chuyên đề mang tính định hướng chiến lược, tập trung vào các trụ cột phát triển chủ yếu của địa phương như: khơi dòng chảy mới cho du lịch; phát triển nông nghiệp xanh, bền vững và chuyển đổi số toàn diện. Đây là những lĩnh vực có dư địa lớn, có khả năng tạo đột phá, đóng vai trò là động lực tăng trưởng quan trọng trong giai đoạn 2026-2030.

Đảng ủy xã đã thành lập Ban điều hành tăng trưởng và giải ngân vốn đầu tư; tăng cường làm việc với các cơ quan chuyên môn như thống kê, thuế để rà soát, xây dựng kịch bản tăng trưởng, xác định rõ các nhóm chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp điều hành phù hợp, góp phần hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng hai con số trên địa bàn.

*- Về các nhiệm vụ được cập nhật, bổ sung trên cơ sở Nghị quyết Đại hội XIV và các nghị quyết mới của Trung ương*

+ Trên cơ sở rà soát tổng thể Chương trình hành động, Đảng ủy xã đã kịp thời cập nhật, bổ sung các nhóm nhiệm vụ trọng tâm theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIV, Nghị quyết số 79-NQ/TW và Nghị quyết số 80-NQ/TW, trong đó tập trung vào: phát triển kinh tế nhà nước gắn với nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên và tài sản công; đẩy mạnh xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bình Lư, coi văn hóa không chỉ là nền tảng tinh thần mà còn là nguồn lực nội sinh, động lực phát triển, gắn chặt với phát triển du lịch, hình thành các sản phẩm du lịch văn hóa đặc trưng; từng bước hiện thực hóa khát vọng đưa Bình Lư trở thành trung tâm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, trải nghiệm đặc sắc của khu vực; đồng thời định hình rõ hơn vai trò của chuyển đổi số, kinh tế xanh, kinh tế sáng tạo trong cơ cấu phát triển của địa phương.

+ Về các nhiệm vụ xây dựng mới theo Nghị quyết Trung ương 2 khóa XIV: Bổ sung các định hướng lớn về đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng lực quản trị địa phương theo mô hình chính quyền hai cấp; tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với kiểm soát quyền lực; xác lập rõ vai trò kiến tạo phát triển của chính quyền cấp xã trong thu hút đầu tư, dẫn dắt thị trường và tổ chức thực hiện.

+ Hệ thống các nhiệm vụ, giải pháp đối với các ngành, lĩnh vực, địa phương nhằm bảo đảm thực hiện mục tiêu tăng trưởng hai con số:

Bình Lư xác định triển khai đồng bộ nhưng có trọng tâm, trọng điểm, tạo đột phá trên từng lĩnh vực. Về **thể chế**, xã đã chủ động đề xuất và đang triển khai xây dựng Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển Bình Lư đến năm 2030, trong đó đề xuất các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm nâng cao tính chủ động cho cấp xã, hướng tới xây dựng Bình Lư trở thành địa bàn kiểu mẫu trong vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Về **quy hoạch**, đã hoàn thành Quy hoạch chung xã, đồng thời triển khai lập quy hoạch Khu du lịch quốc gia Ô Quy Hồ; gắn quy hoạch với xúc tiến, thu hút đầu tư và quản lý chặt chẽ không gian phát triển.

Về **kinh tế**, tập trung thực hiện các nghị quyết chuyên đề: phát triển nông nghiệp xanh, sinh thái gắn với du lịch; khơi dòng chảy mới cho du lịch thông qua đẩy nhanh tiến độ các dự án lớn, hình thành “Cung đường tình yêu” để dẫn dòng khách vào sâu địa bàn, thu hút nhà đầu tư chiến lược, từng bước định hình hệ sinh thái du lịch đa dạng, hướng tới mục tiêu trở thành trung tâm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng đặc sắc của khu vực.

Về **công nghiệp - xây dựng**, tập trung phối hợp đẩy nhanh tiến độ các dự án thủy điện, khai thác hiệu quả các mỏ khoáng sản, vật liệu xây dựng phục vụ các công trình trọng điểm, tạo nguồn lực cho phát triển.

Về **văn hóa - xã hội**, chú trọng xây dựng con người Bình Lư, phát triển văn hóa gắn với du lịch; triển khai mô hình “Trường học hạnh phúc”, nâng cao chất lượng giáo dục, chăm lo an sinh xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân.

Về **khoa học công nghệ, chuyển đổi số**, Bình Lu đang từng bước triển khai các mô hình cụ thể như xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) phục vụ công tác quản trị; đồng thời nghiên cứu hình thành Trung tâm đổi mới sáng tạo gắn với chuyển đổi số địa phương; thúc đẩy ứng dụng công nghệ, dữ liệu và trí tuệ nhân tạo trong quản lý, điều hành và phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm chuyển đổi số có sản phẩm rõ nét, hiệu quả thực chất. Nội dung này cũng đã được xác định là một trong những khâu đột phá của nhiệm kỳ.

Về **cải cách hành chính, môi trường đầu tư**, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ; thành lập và vận hành hiệu quả Ban Đồng hành cùng doanh nghiệp, chủ động hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho nhà đầu tư, tạo lập môi trường đầu tư thông thoáng, minh bạch, củng cố niềm tin và thu hút nguồn lực cho phát triển.

+ Về cụ thể hóa Nghị quyết số 79-NQ/TW (kinh tế nhà nước): Xác định rõ các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và sử dụng nguồn lực công trên địa bàn, đặc biệt là đất đai, tài nguyên và kết cấu hạ tầng; chủ động đề xuất cơ chế phân cấp, ủy quyền mạnh hơn cho cấp xã trong quản lý đầu tư công, quản lý dự án và phát triển quỹ đất; tập trung xử lý các điểm nghẽn, tồn đọng trong sử dụng đất, tạo quỹ đất sạch để thu hút đầu tư. Khơi thông các điểm nghẽn, nhất là công tác giải phóng mặt bằng. Đồng thời, đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm, sớm đưa vào khai thác, tạo động lực cho tăng trưởng.

+ Về cụ thể hóa Nghị quyết số 80-NQ/TW (phát triển văn hóa): Đẩy mạnh phát triển văn hóa gắn với du lịch, từng bước hình thành các sản phẩm du lịch văn hóa đặc trưng; bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa các dân tộc, chú trọng khôi phục, nâng tầm các lễ hội gắn với phát triển du lịch. Đồng thời, định hướng hình thành các không gian di sản văn hóa đặc trưng của các dân tộc như Mông, Thái, tạo sản phẩm trải nghiệm văn hóa đa sắc màu, có chiều sâu, góp phần phát triển du lịch bền vững và xây dựng thương hiệu Bình Lu. Thúc đẩy truyền thông số, xây dựng hình ảnh và thương hiệu Bình Lu; bước đầu tiếp cận phát triển kinh tế sáng tạo, nội dung số và du lịch trải nghiệm văn hóa.

+ Về bảo đảm tăng trưởng nhanh đi đôi với phát triển bền vững: Lồng ghép các mục tiêu phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả tài nguyên; thúc đẩy nông nghiệp xanh, du lịch sinh thái; chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu; từng bước định hình mô hình tăng trưởng xanh, bền vững với khát vọng trở thành trung tâm sinh thái, nghỉ dưỡng của vùng Tây Bắc.

+ Về lượng hóa đóng góp của các nhóm nhiệm vụ, giải pháp: Bước đầu xác định các động lực tăng trưởng chủ yếu của địa phương gồm: du lịch - dịch vụ; nông nghiệp xanh, sinh thái; đầu tư hạ tầng và phát triển đô thị; chuyển đổi số; từ đó làm cơ sở lượng hóa đóng góp vào tăng trưởng kinh tế, thu ngân sách, giải quyết việc làm và nâng cao chất lượng tăng trưởng trong từng giai đoạn.

+ Về tháo gỡ điểm nghẽn, cải cách hành chính, phòng chống lãng phí: Tập trung rà soát, đề xuất tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách, đặc biệt trong lĩnh vực đất đai, đầu tư, xây dựng; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, xây dựng cơ chế “một cửa liên thông” phục vụ nhà đầu tư; nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực, phòng chống lãng phí, tạo môi trường thuận lợi để giải phóng tiềm năng và huy động các nguồn lực cho phát triển.

## **2. Việc triển khai thực hiện Chương trình hành động, kế hoạch thực hiện, các văn bản chỉ đạo mới của Trung ương**

- *Việc cụ thể hóa các nhiệm vụ:* Xã đã kịp thời cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh và của Đảng bộ xã; ban hành các chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I. Đồng thời, ban hành 04 nghị quyết chuyên đề để cụ thể hóa định hướng phát triển, gồm: (1) Nghị quyết về khơi dòng chảy mới cho du lịch, tạo đột phá cho phát triển dịch vụ, thương mại trên địa bàn xã; (2) Nghị quyết về phát triển nông nghiệp xanh, ứng dụng công nghệ cao, gắn với chuỗi giá trị sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm; (3) Nghị quyết về chuyển đổi số toàn diện, xây dựng chính quyền số, công dân số, từng bước hình thành Trung tâm điều hành thông minh (IOC) Bình Lư; (4) Nghị quyết về xây dựng địa bàn xã không có ma túy. Trên cơ sở đó, UBND xã đã ban hành các kế hoạch, đề án, chương trình cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả.

- *Việc giao mục tiêu tăng trưởng:* Mục tiêu hướng tới đến năm 2030 được xác định rõ trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã khóa I, với các mục tiêu cụ thể như: thu nhập bình quân đầu người đạt 59 triệu đồng/người/năm; tốc độ tăng tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn bình quân hằng năm 18%; tổng lượng khách du lịch đạt 900.000 lượt khách; tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 1%/năm; xây dựng xã Bình Lư đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao. Năm 2026 tập trung vào nhóm chỉ tiêu có tác động trực tiếp đến tăng trưởng, tạo đà cho cả giai đoạn: thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 33.515 triệu đồng, thu nhập bình quân đầu người đạt 46 triệu đồng, tỷ lệ hộ nghèo giảm 1,2%, giải ngân vốn đầu tư công đạt 100% kế hoạch.

- *Sự phân công trách nhiệm, cơ chế phối hợp, theo dõi:* Để thực hiện các mục tiêu đã đề ra, xã đã phân công nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp. Thông qua các cuộc họp, hội nghị giao ban cấp ủy hàng tháng, quý đã đánh giá kết quả đạt được, các nội dung chưa đạt, chậm tiến độ, từ đó đề xuất các giải pháp tháo gỡ. Đến nay, các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao cơ bản đảm bảo, hết quý I/2026 thu ngân sách trên địa bàn đạt 8.342 triệu đồng, đạt 27% kế hoạch.

- *Việc thực hiện đồng bộ thể chế phát triển:* Xã đã rà soát toàn bộ các văn bản có hiệu lực từ ngày 01/01/2026, chủ động tham mưu, ban hành các văn bản cụ thể hóa bảo đảm thống nhất, đồng bộ, phù hợp thực tiễn, không để phát sinh khoảng trống pháp lý trong tổ chức thực hiện; cơ cấu lại các ngành kinh tế, tạo động lực

tăng trưởng theo thứ tự ưu tiên: du lịch, dịch vụ, thương mại là lĩnh vực đột phá; nông nghiệp là nền tảng phát triển bền vững; công nghiệp - xây dựng là lĩnh vực hỗ trợ. Trong đó, nông nghiệp được định hướng phát triển theo hướng hàng hóa, xanh, ứng dụng công nghệ cao, gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm; công nghiệp - xây dựng tập trung vào thủy điện, khai thác khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng và chế biến quy mô nhỏ; dịch vụ, thương mại, du lịch được đẩy mạnh phát triển gắn với tiềm năng cảnh quan, khí hậu, văn hóa đặc sắc của địa phương. Trong năm 2026, dự kiến hỗ trợ 3.887,6 kg giống lúa Ség Cù, với diện tích 111,1 ha tại 19/35 bản. Tiếp tục đầu tư thâm canh, nâng cao chất lượng vùng nguyên liệu chè trên 258 ha; duy trì và phát triển khoảng 130 ha cây dong riềng, sản xuất 1.200 tấn miến dong các loại; mở rộng diện tích 50 ha chanh leo; duy trì diện tích trồng cây dược liệu trên 400 ha. Đồng thời, duy trì, nâng cao chất lượng 13 sản phẩm OCOP hiện có, phân đấu công nhận mới 2 - 3 sản phẩm trong năm 2026.

- *Quan tâm triển khai các nhiệm vụ về ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số* theo định hướng của Trung ương và của tỉnh, từng bước ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công; quan tâm thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất nông nghiệp, nâng cao chất lượng một số sản phẩm chủ lực. Công tác phát triển hạ tầng viễn thông, mở rộng vùng phủ sóng, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số được quan tâm triển khai. Điểm nổi bật, xã đã thành lập Trung tâm Tri thức hình ảnh và Giám sát thông minh, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tạo nền tảng thúc đẩy chuyển đổi số tại địa phương.

- *Việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp*: Tập trung triển khai lập quy hoạch chung trên cơ sở đánh giá đầy đủ hiện trạng, tiềm năng, lợi thế; đến nay, đã hoàn thành xây dựng quy hoạch chung theo cấu trúc “1 trung tâm, 2 vùng động lực, 3 trục liên kết”, xác định rõ không gian phát triển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, gắn với định hướng xây dựng khu du lịch quốc gia Ô Quý Hồ; đồng thời xây dựng danh mục các dự án ưu tiên thu hút đầu tư, tạo nền tảng cho phát triển dài hạn.

Xã thành lập Ban Đồng hành cùng doanh nghiệp, phân công nhiệm vụ cho các thành viên; tổ chức hội nghị họp để bàn các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án đang triển khai trên địa bàn xã; thành lập các tổ công tác để đồng hành, hỗ trợ các dự án.

- *Việc xây dựng, thực hiện kịch bản tăng trưởng năm 2026*: Chủ động xây dựng kịch bản điều hành tăng trưởng theo từng quý, 6 tháng và cả năm, trong đó xác định rõ các nhóm ngành, lĩnh vực trọng tâm. Quan điểm xuyên suốt là lấy du lịch, dịch vụ, thương mại làm động lực đột phá, mở đường; phát triển nông nghiệp hàng hóa, nông nghiệp xanh là nền tảng; chuyển đổi số là công cụ quan trọng để nâng cao hiệu quả quản trị và thúc đẩy tăng trưởng. Trên cơ sở đó, xã tập trung tháo gỡ khó khăn, phối hợp đẩy mạnh tiến độ các dự án trọng điểm từ nguồn ngân sách nhà nước và ngoài ngân sách, từng bước hình thành các dự án động lực trên địa bàn.

Hiện đang tập trung hoàn thiện và trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, ban hành Nghị quyết “*về xây dựng và phát triển xã Bình Lư đến năm 2030*” với các cơ chế, chính sách đặc thù, nhất là về phân cấp nguồn thu, quản lý đầu tư, nhằm tăng tính chủ động, tạo dư địa phát triển cho cấp xã.

Xã đã tập trung phát triển kết cấu hạ tầng; phối hợp đẩy nhanh tiến độ các công trình, dự án hạ tầng trọng điểm. Trong đó, dự án Hàm đường bộ qua đèo Hoàng Liên được tập trung triển khai, tiến độ giải phóng mặt bằng đạt khoảng 99%. Đồng thời, chủ động khảo sát, đề xuất vị trí nút giao kết nối với tuyến cao tốc CT.13; rà soát tổng thể hệ thống giao thông để đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn, phục vụ phát triển du lịch, nông nghiệp và mở rộng không gian phát triển. Trọng tâm là nâng cấp Quốc lộ 4D, mở tuyến kết nối từ cửa hầm về trung tâm xã, kết nối các khu, điểm du lịch; tạo quỹ đất phát triển đô thị, đấu giá tăng nguồn thu và tái đầu tư cho phát triển.

Về các dự án cụ thể: tuyến đường nối thị trấn Tam Đường với đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai đã hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng, dự kiến hoàn thành toàn tuyến trong tháng 5/2026; dự án Hàm đường bộ qua đèo Hoàng Liên đang được triển khai; Dự án Vườn Địa Đàng đang hoàn thiện thủ tục, đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư để sớm thi công giai đoạn I (dự kiến tháng 6/2026). Bên cạnh đó, nhiều dự án đang được khảo sát, đề xuất đầu tư như: Bình Lư cỏ trăn; Khu du lịch sinh thái Eco Garden Hill; Khu tổ hợp thương mại, dịch vụ, du lịch Ô Quý Hồ Village; Làng di sản văn hóa Bình Lư; Trang trại cà phê gắn với chế biến sâu; Khu nuôi và chế biến cá nước lạnh công nghệ cao..., từng bước hình thành hệ sinh thái dự án, tạo động lực tăng trưởng.

Thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW, ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước, Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, bám sát nội dung Chương trình hành động số 65-CTr/TU, ngày 09/7/2025 về thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW và Kế hoạch số 58-KH/TU, ngày 18/3/2026 về thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, xã đã ban hành kế hoạch<sup>25</sup> để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết, cụ thể hóa thành các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế của xã, bảo đảm khả thi, hiệu quả. Thành lập Ban Đồng hành cùng doanh nghiệp, rà soát toàn bộ doanh nghiệp trên địa bàn, chủ động định hướng cơ cấu ngành nghề và tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp phát triển. Công tác xúc tiến, thu hút đầu tư được đẩy mạnh gắn với lập quy hoạch chung và định hình không gian phát triển; tăng cường quảng bá, giới thiệu tiềm năng, lợi thế của địa phương. Đồng thời, xã chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai các dự án, tạo môi trường đầu tư thuận lợi, từng bước hình thành niềm tin và thu hút nhà đầu tư đến với địa phương. Đến nay, trên địa bàn xã đã có

<sup>25</sup> Kế hoạch số 29-KH/ĐU, ngày 19/9/2025 của Đảng ủy xã Bình Lư về việc thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn xã Bình Lư.

hàng chục dự án được doanh nghiệp quan tâm, khảo sát, nghiên cứu đầu tư, tập trung vào các lĩnh vực du lịch, dịch vụ, nông nghiệp, chế biến, góp phần tạo nguồn lực mới cho tăng trưởng.

Về phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp: Hiện trên địa bàn có 03 nhà máy thủy điện đang phát điện, gồm: Thủy điện Nậm Thi II (8 MW), Thủy điện Chu Va 2 (12 MW), Thủy điện Chu Va 12 (1,85 MW); đồng thời, hiện đang phối hợp đề xuất chủ trương đầu tư Dự án Thủy điện Nậm Dê 2 với công suất thiết kế 14,0 MW, Thủy điện Chu Va 2A, Nậm Thi I. Trong lĩnh vực chế biến nông sản, trên địa bàn có 02 doanh nghiệp sản xuất, chế biến chè gồm: Công ty Cổ phần Trà Tây Bắc (công suất 100 tấn khô/năm) và Công ty cổ phần Đầu tư và Chế biến Trà sinh An Nam (công suất 500 tấn khô/năm).

Xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, đẩy nhanh tiến độ đưa vào khai thác, vận hành các mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng trên địa bàn, nhằm thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm nguồn vật liệu phục vụ các dự án đầu tư. Hiện trên địa bàn xã có 03 mỏ đá (Hua Bó, Hua Bó 3, Hua Bó 5), 01 mỏ cát (Nà Hum), 03 mỏ sét làm vật liệu xây dựng thông thường và 01 nhà máy gạch tuynel với công suất 38 triệu viên/năm (dự kiến đưa vào hoạt động từ tháng 6/2026).

### **3. Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc, hướng dẫn**

- *Về điều chỉnh, bổ sung chương trình kiểm tra, giám sát:* Đảng ủy xã đã chủ động rà soát, điều chỉnh Chương trình kiểm tra, giám sát năm 2026: bổ sung 01 cuộc kiểm tra về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai và cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030, trong đó có nội dung thực hiện mục tiêu tăng trưởng hai con số. Đồng thời, hiện nay Đảng ủy xã đang lãnh đạo rà soát, xem xét điều chỉnh Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa theo hướng bổ sung các nội dung liên quan đến việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng, bảo đảm bám sát yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

- *Về xây dựng tiêu chí, cơ chế giám sát, đánh giá:* Hiện nay, xã đã thành lập Ban Điều hành tăng trưởng và giải ngân vốn đầu tư công, Ban Đồng hành cùng doanh nghiệp, đồng thời đang xây dựng các biểu theo dõi, đánh giá tiến độ thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm chỉ tiêu, lĩnh vực, dự án; bước đầu gắn trách nhiệm của tập thể, cá nhân với kết quả thực hiện theo tháng, quý, làm cơ sở phục vụ công tác đánh giá, xếp loại. Đối với hệ thống tiêu chí, chỉ số đánh giá gắn với các chỉ tiêu tăng trưởng, xã đang chờ quy định, hướng dẫn cụ thể của cấp trên để hoàn thiện, bảo đảm đồng bộ, thống nhất và khả thi, từ đó xác định rõ trách nhiệm đối với các nội dung chậm tiến độ hoặc có nguy cơ không hoàn thành.

- *Về phân công, theo dõi, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ:* Ban Thường vụ Đảng ủy xã đã thực hiện phân công cụ thể các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ phụ trách, theo dõi địa bàn, lĩnh vực, trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc triển khai các nhiệm vụ theo Chương trình hành động và Kế hoạch thực hiện; đồng thời gắn trách nhiệm cá nhân với từng nhóm nhiệm vụ, dự án cụ thể. Qua đó, bảo đảm việc chỉ đạo sâu sát,

kip thời tháo gỡ khó khăn, khơi thông nguồn lực, nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện ngay từ cơ sở.

**4. Việc giải quyết các khó khăn, vướng mắc theo chức năng, nhiệm vụ theo Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về kết quả giám sát đợt 1: Không.**

#### **IV- VIỆC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW, NGÀY 22/12/2024 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ ĐỢT PHÁ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA VÀ CÁC VĂN BẢN LIÊN QUAN**

##### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy**

*a. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương*

- Trước ngày 01/7/2025: Đảng ủy xã Bình Lư, thị trấn Tam Đường và xã Sơn Bình (trước sắp xếp) đã tổ chức 03 hội nghị trực tuyến quán triệt, triển khai tinh thần và nội dung cốt lõi của Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị cho 138 đại biểu<sup>26</sup>. Sau hội nghị, chỉ đạo các chi, đảng bộ tiếp tục tổ chức quán triệt lồng ghép trong sinh hoạt chi bộ. Tính đến ngày 20/3/2025, đã tổ chức 03 hội nghị tập trung và 52 buổi lồng ghép trong sinh hoạt chi bộ (tháng 2, 3/2025) với 679 người tham gia; trong đó có 550/573 đảng viên (đạt 96%) và 129/148 cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chưa là đảng viên (đạt 87%).

- Sau ngày 01/7/2025: Đảng ủy xã Bình Lư tổ chức 01 hội nghị học tập, quán triệt với 117 đại biểu tham dự<sup>27</sup>; đồng thời chỉ đạo các chi, đảng bộ tiếp tục quán triệt lồng ghép trong sinh hoạt chi bộ định kỳ. Kết quả, toàn xã có 799/799 đảng viên tham gia học tập, quán triệt, đạt tỷ lệ 100%; có 147/147 công chức, viên chức tham gia, đạt tỷ lệ 100%.

- Ban Thường vụ Đảng ủy xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới mạnh mẽ công tác tuyên truyền theo hướng đa dạng hóa hình thức, mở rộng đối tượng, nâng cao hiệu quả lan tỏa; triển khai đồng bộ giữa tuyên truyền trực tiếp và trên các nền tảng số. Bên cạnh các hội nghị, sinh hoạt chi bộ, họp bản, xã đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác hiệu quả các kênh truyền thông số như fanpage “Cổng thông tin điện tử xã Bình Lư”, “Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Bình Lư”, “Trên đỉnh Hoàng Liên” và các kênh TikTok “Bình Lư vươn mình”, “Bình Lư 360”; đồng thời sử dụng các nhóm Zalo tại các bản để truyền tải thông tin nhanh, kịp thời. Đến nay, 35/35 bản đã xây dựng và duy trì các kênh thông tin, góp phần đưa chủ trương, định hướng của xã đến gần hơn với Nhân dân. Kết quả, đã đăng tải 30 tin, bài về triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-

<sup>26</sup> Thời gian: Ngày 13/01/2025. Hình thức: Trực tuyến từ Trung ương đến cơ sở.

<sup>27</sup> Thời gian tổ chức ngày 13/8/2025. Hình thức: Đảng ủy xã tổ chức hội nghị trực tiếp. Báo cáo viên cấp xã thực hiện. Nội dung: Kế hoạch số 10-KH/ĐU, ngày 06/8/2025 về thực hiện Nghị quyết số 57- NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đợt phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

NQ/TW và các văn bản liên quan trên các nền tảng mạng xã hội với 1.036.848 lượt tiếp cận; Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức 35 buổi tuyên truyền trực tiếp cho 2.985 lượt người.

*b. Các văn bản đã ban hành để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện*

Bám sát định hướng tại Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ, Đảng bộ xã đã cụ thể hóa vào Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ nhất, xác định một trong ba khâu đột phá là: “*Chuyển đổi số toàn diện, trọng tâm là xây dựng chính quyền, công dân số, hướng tới hình thành Trung tâm giám sát và điều hành thông minh (IOC Bình Lư)*”. Ban Chấp hành đã ban hành Nghị quyết chuyên đề, Ban Thường vụ Đảng ủy xã ban hành Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào “*Bình dân học vụ số*” trên địa bàn xã Bình Lư; 08 kế hoạch, 25 công văn; Ban Chỉ đạo: 10 văn bản, Ủy ban MTTQ xã: 03 kế hoạch; UBND xã thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ công tác cải cách hành chính xã, Tổ công nghệ số cộng đồng<sup>28</sup>, ban hành 14 văn bản lãnh đạo, chỉ đạo phù hợp với điều kiện thực tế trong bối cảnh tổ chức, vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

Ngoài ra, thực hiện Kế hoạch số 934-KH/CQTT, ngày 16/3/2026 của Ban chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 57 tỉnh, xã Bình Lư được chọn thực hiện mô hình thí điểm về ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số có kiểm soát, xã đã ban hành Công văn số 02-CV/BCĐ, ngày 29/3/2026 về phân công nhiệm vụ triển khai các nội dung thí điểm thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, phân công cụ thể cho các đầu mối phối hợp với Công ty Kỹ nguyên mới triển khai thực hiện, hiện nay đang được triển khai đảm bảo tiến độ.

*c. Công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy*

- Đảng ủy đã lãnh đạo UBKT xây dựng và ban hành các văn bản thực hiện chuyển đổi số ngành kiểm tra Đảng<sup>29</sup>; thực hiện chế độ báo cáo số hóa hồ sơ, tài liệu ngành kiểm tra theo đúng quy định của cấp trên. Lãnh đạo chỉ đạo UBKT Đảng ủy thực hiện giám sát thường xuyên. Tính đến thời điểm báo cáo, đã giám sát và hoàn thành 100% (92/92 nhiệm vụ được giao) đúng thời hạn<sup>30</sup>.

<sup>28</sup> Quyết định số 71/QĐ-UBND ngày 07/7/2025 của Ủy ban nhân dân xã về việc thành lập Ban chỉ đạo về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã Bình Lư; Quyết định số 112/QĐ-UBND, ngày 27/7/2025 của Ủy ban nhân dân xã về việc thành lập Tổ công tác triển khai Đề án 06; cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 xã Bình Lư; Quyết định số 277/QĐ-UBND, ngày 08/8/2025 của Ủy ban nhân dân xã về việc thành lập Tổ công tác cải cách hành chính xã Bình Lư; Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 12/9/2025 của Ủy ban nhân dân xã về việc thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng các bản xã Bình Lư.

<sup>29</sup> Kế hoạch số 01-KH/UBKTĐU, ngày 08/7/2025 Chuyển đổi số ngành Kiểm tra Đảng năm 2025; Kế hoạch số 05-KH/UBKTĐU, ngày 14/01/2026 chuyển đổi số ngành Kiểm tra Đảng năm 2025.

<sup>30</sup> Về giám sát thường xuyên việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo được triển khai nghiêm túc, đồng bộ và xác định là nhiệm vụ trọng tâm. Cấp ủy đã tổ chức quán triệt sâu rộng, đẩy mạnh tuyên truyền trong toàn hệ thống chính trị và Nhân dân; đồng thời kiện toàn Ban Chỉ đạo, phân công nhiệm vụ rõ ràng, gắn với trách nhiệm người đứng đầu. Trong tổ chức thực hiện, xã đã xây dựng kế hoạch cụ thể, bám sát chỉ đạo cấp trên, bảo đảm tiến độ và chất lượng. Tổng số 92 nhiệm vụ được giao đã hoàn thành 100%, đúng hạn. Công tác giám sát, báo cáo, cập nhật dữ liệu được thực hiện đầy đủ, kịp thời trên hệ thống. Tuy nhiên, chưa phát sinh phản ánh, kiến nghị, sáng kiến trong tháng. Trong chuyển đổi số, hạ tầng cơ bản được đảm bảo: 100% bản có điện, internet; tỷ lệ hồ

UBKT Đảng ủy đã xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát trong việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia<sup>31</sup> (thực hiện trong 8/2026, được xác định trong kế hoạch thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát của UBKT Đảng ủy năm 2026).

*d. Việc tổ chức sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57*

Công tác sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57 được Đảng ủy, UBND xã quan tâm thực hiện nghiêm túc. Cụ thể, tháng 01/2026, xã đã tổ chức Hội nghị tổng kết hoạt động Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 57 năm 2025; qua đó đánh giá kết quả bước đầu, chỉ rõ tồn tại, hạn chế, đề ra nhiệm vụ, giải pháp thời gian tiếp theo, đồng thời biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu. Tháng 3/2026, tổ chức Hội nghị sơ kết hoạt động Ban Chỉ đạo quý I/2026; nội dung tập trung đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo; kết quả triển khai các nhiệm vụ trọng tâm; công tác phối hợp; những khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị với cấp trên. Qua công tác sơ kết, tổng kết, xã đã kịp thời rút kinh nghiệm, điều chỉnh phương thức triển khai, nâng cao hiệu quả thực hiện Nghị quyết số 57 trên địa bàn.

## **2. Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện**

*2.1. Kết quả xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW năm 2026, bám sát thực tiễn, rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời hạn, rõ kết quả*

Bám sát các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên, Đảng ủy xã đã tổ chức quán triệt sâu rộng các nghị quyết và kế hoạch của Trung ương, của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Ban Thường vụ Đảng ủy xã lãnh đạo, chỉ đạo ban hành các văn bản triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP và các kế hoạch của Trung ương, tỉnh bảo đảm kịp thời, đúng thẩm quyền, phù hợp thực tiễn; thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; ban hành quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ cụ thể, bảo đảm điều hành thống nhất, hiệu quả. Hệ thống văn bản, kế hoạch được xây dựng đồng bộ, tạo nền tảng và định hướng rõ ràng cho việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, bảo đảm sự thống nhất giữa cấp tỉnh và cấp xã.

*2.2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch, các văn bản có liên quan của Trung ương giao và của cấp mình*

- Ban Chỉ đạo đã tổ chức 3 cuộc họp, phiên họp của Ban Chỉ đạo triển khai nhiệm vụ, đánh giá kết quả thực hiện và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Tổng số nhiệm vụ được giao 34 nhiệm vụ (tiến độ theo

---

so trực tuyến đạt 99,6%, số hóa đạt trên 98%. Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến có chuyển biến tích cực, song người dân ở một số khu vực còn hạn chế kỹ năng số; hệ thống đôi lúc quá tải, đường truyền chưa ổn định.

<sup>31</sup> Giám sát đối với các chi bộ: Trường PTDT nội trú THPT Tam Đường, bản KM2, bản Nậm Dê.

đổi trên trang <https://theodoi.dcs.vn>), trong đó: Số nhiệm vụ đã hoàn thành: 34 nhiệm vụ, tỷ lệ 100%, (số nhiệm vụ hoàn thành đúng hạn: 34/34 đạt 100%; số nhiệm vụ đang thực hiện đúng hạn 34/34, tỷ lệ 100%).

- Việc triển khai 4 mô hình đến thời điểm báo cáo tiến độ và kết quả cụ thể như sau:

+ Mô hình triển khai NLP ngôn ngữ đồng bào dân tộc thiểu số tiếng Mông & tiếng Thái: đã thực hiện được 60% công việc dịch ngôn ngữ, thực hiện việc ghi âm với gần 400 em học sinh, công việc hoàn thành theo đúng tiến độ.

+ Mô hình Chatbot phục vụ người dân và cơ quan nhà nước: Đang chuẩn bị nguồn tri thức với sự tham gia của chuyên viên và đại diện các trung tâm hành chính công của 38 xã trên địa bàn tỉnh, về phía doanh nghiệp cũng đã chuẩn bị chủ động nguồn tri thức từ các văn bản chính thống để đảm bảo chất lượng của chatbot. Tiến độ đến thời điểm hiện tại đạt 70% và đang theo tiến độ.

+ Đối với trung tâm điều hành hình ảnh, đang triển khai thi công, đã thông kết nối dữ liệu 16/16 điểm, đã thi công 16/16 điểm. Phòng trung tâm điều hành đang được thiết kế và lắp đặt đảm bảo đúng thời gian vận hành 16/4/2026.

+ Mô hình công nghệ quản lý và truyền thông - thương mại đặc sản: Nhóm chuyên gia đã khảo sát, đang tiến hành nghiên cứu về thị trường chi tiết để lên phương án hoạch định tổng thể. Dự kiến hoàn thiện trong tháng 6/2026.

*2.3. Về tiếp nhận xử lý phản ánh, kiến nghị, sáng kiến, giải pháp (PAKN, SKGP) về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số thông qua Hệ thống [pakn.nq57.vn](http://pakn.nq57.vn) và các kênh có liên quan:* Không.

*2.4. Việc báo cáo Trung ương các tư duy, sáng kiến đột phá và đặt hàng các sản phẩm cần thiết cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (KH-CN, ĐMST, CDS) trên Hệ thống [pakn.nq57.vn](http://pakn.nq57.vn):* Không.

*2.5. Việc xác định các chỉ số đánh giá kết quả thực hiện (KPI) tương ứng với từng nhiệm vụ đề ra, tổng hợp gửi Thường trực Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo để đưa vào theo dõi trên Hệ thống [theodoi.dcs.vn](http://theodoi.dcs.vn)*

- Cấp ủy, chính quyền xã Bình Lư đã quan tâm xác định các chỉ số đánh giá kết quả thực hiện (KPI) gắn với từng nhiệm vụ, mục tiêu theo Nghị quyết số 57. Trên cơ sở các nhiệm vụ được giao, xã đã phân công rõ trách nhiệm cho từng bộ phận, cán bộ phụ trách; đồng thời xây dựng các chỉ tiêu cụ thể để theo dõi tiến độ, kết quả thực hiện như: tiến độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số, tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến, mức độ số hóa hồ sơ, tỷ lệ cán bộ được tập huấn kỹ năng số, hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành.

- Việc xác định và theo dõi các chỉ số KPI đã góp phần nâng cao trách nhiệm của các bộ phận, cá nhân; đồng thời giúp cấp ủy, chính quyền kịp thời chỉ đạo, điều chỉnh, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

### **3. Công tác hoàn thiện thể chế, chính sách**

### 3.1. Tình hình, kết quả thực hiện

Thực hiện Nghị quyết số 57, cấp ủy, chính quyền xã Bình Lư đã chủ động rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quản lý nhằm phù hợp với yêu cầu đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và đẩy mạnh chuyển đổi số tại địa phương. Lãnh đạo UBND xã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế làm việc; quy chế phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể; quy chế quản lý, khai thác và sử dụng hệ thống thông tin; quy định về tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Ngoài ra, ban hành kế hoạch cải cách hành chính, kế hoạch chuyển đổi số, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành; xây dựng và từng bước hoàn thiện quy trình xử lý công việc trên môi trường số, góp phần nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

### 3.2. Tự nhận xét, đánh giá

- *Ưu điểm*: Cấp ủy, chính quyền xã đã chủ động trong công tác rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện thể chế, chính sách; các văn bản ban hành cơ bản đảm bảo đúng thẩm quyền, phù hợp thực tế địa phương. Công tác phối hợp giữa các bộ phận được tăng cường; việc tổ chức triển khai thực hiện các quy chế, quy định được thực hiện nghiêm túc, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

- *Tồn tại, hạn chế*: Việc tham gia hoàn thiện thể chế, chính sách ở cấp xã còn mang tính bị động, chủ yếu thực hiện theo các quy định, hướng dẫn của cấp trên; chưa có nhiều đề xuất mang tính đột phá, dẫn dắt từ thực tiễn cơ sở.

- *Khó khăn, vướng mắc*: Nguồn nhân lực còn thiếu, một số cán bộ kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực nên ảnh hưởng đến tiến độ tham mưu các nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết 57; trình độ ứng dụng công nghệ thông tin của một bộ phận cán bộ, công chức còn hạn chế; cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin chưa đồng bộ, ảnh hưởng đến việc triển khai các chính sách liên quan đến chuyển đổi số.

- Nguyên nhân:

+ *Nguyên nhân khách quan*: Do đây là nhiệm vụ mới, hệ thống văn bản nhiều, yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao trong khi nguồn lực địa phương còn hạn chế.

+ *Nguyên nhân chủ quan*: Năng lực tham mưu về thể chế, chính sách của một bộ phận cán bộ còn hạn chế, nhất là trong các lĩnh vực mới như chuyển đổi số, quản trị dữ liệu, dẫn đến chất lượng đề xuất chưa cao, chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn.

- *Giải pháp khắc phục*: Chủ động rà soát, đề xuất hoàn thiện thể chế từ thực tiễn cơ sở; kịp thời cập nhật, điều chỉnh các quy chế nội bộ phù hợp yêu cầu chuyển đổi số và mô hình chính quyền 2 cấp. Nâng cao năng lực tham mưu của đội ngũ cán bộ, nhất là về thể chế, chuyển đổi số, quản trị dữ liệu; đồng thời tăng cường phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên để tháo gỡ vướng mắc, bảo đảm tổ chức thực hiện thống nhất, hiệu quả.

- *Trách nhiệm về những tồn tại, hạn chế:* Cấp ủy, chính quyền xã nghiêm túc rút kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; trách nhiệm chính thuộc người đứng đầu và các bộ phận tham mưu. Trong thời gian tới, cấp ủy, chính quyền xã sẽ tăng cường chỉ đạo, khắc phục các tồn tại, hạn chế, đảm bảo kịp thời, hiệu quả.

#### **4. Công tác chuyển đổi số**

##### **4.1. Chuyển đổi số trong hệ thống chính trị**

###### **4.1.1. Về hạ tầng số dùng chung**

###### **a) Tình hình, kết quả thực hiện**

Đảng ủy xã đã quan tâm rà soát, từng bước nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin nhằm phục vụ chuyển đổi số. Hệ thống đường truyền internet cơ bản được duy trì ổn định, đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và giải quyết công việc trên môi trường điện tử. 100% cán bộ, công chức đã được cấp chữ ký số để thực hiện nhiệm vụ; máy tính và các thiết bị làm việc thiết yếu cơ bản được trang bị, tuy nhiên chất lượng và cấu hình chưa đồng đều.

Hạ tầng viễn thông tiếp tục được cải thiện; 100% các bản trên địa bàn xã đã được phủ sóng mạng 4G, cơ bản đáp ứng nhu cầu thông tin liên lạc và truy cập internet của người dân. Việc phủ sóng góp phần thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội tại địa phương.

###### **b) Tự nhận xét, đánh giá**

###### **- Ưu điểm:**

Cấp ủy, chính quyền xã đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ về hạ tầng số; chủ động rà soát, từng bước hoàn thiện các điều kiện phục vụ chuyển đổi số. Hạ tầng mạng cơ bản đáp ứng yêu cầu công việc; công tác phối hợp giữa các bộ phận được duy trì, bảo đảm phục vụ chỉ đạo, điều hành.

###### **- Tồn tại, hạn chế:**

Hạ tầng số chưa đồng bộ, thiếu tính kết nối và chia sẻ dữ liệu, trang thiết bị còn chênh lệch về chất lượng, chưa đáp ứng yêu cầu xử lý công việc trên môi trường số. Việc khai thác, sử dụng các hệ thống, nền tảng số chưa thực sự hiệu quả, còn mang tính hình thức ở một số khâu; tỷ lệ xử lý công việc hoàn toàn trên môi trường số chưa cao.

###### **- Khó khăn, vướng mắc:**

Nguồn lực đầu tư cho hạ tầng số còn hạn chế; việc nâng cấp, đồng bộ hạ tầng phụ thuộc nhiều vào cấp trên và doanh nghiệp viễn thông. Đội ngũ cán bộ, công chức còn thiếu, kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ; trình độ, kỹ năng số chưa đồng đều, nhất là trong tiếp cận, vận hành các hệ thống, phần mềm mới.

###### **- Nguyên nhân:**

Do điều kiện ngân sách địa phương còn khó khăn; cơ chế đầu tư hạ tầng số cấp xã còn hạn chế. Công tác đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số chưa chuyên sâu; một số bộ phận chưa thực sự chủ động trong tổ chức triển khai, chưa coi chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên.

- Giải pháp khắc phục:

Tiếp tục rà soát, đề xuất đầu tư, nâng cấp hạ tầng số theo hướng đồng bộ, kết nối và dùng chung; tăng cường phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông để cải thiện chất lượng hạ tầng. Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số theo hướng thực chất; chuẩn hóa quy trình xử lý công việc trên môi trường số, nâng tỷ lệ xử lý hồ sơ trực tuyến. Phát huy vai trò người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành; gắn kết quả chuyển đổi số với đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức.

- Trách nhiệm về những tồn tại, hạn chế:

Cấp ủy, chính quyền xã nghiêm túc rút kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo; trách nhiệm thuộc người đứng đầu và các bộ phận tham mưu trong việc chưa quyết liệt đeo bám, đôn đốc, đề xuất. Thời gian tới sẽ tập trung chỉ đạo khắc phục, nâng cao hiệu quả thực hiện.

#### 4.1.2. Về dữ liệu, nền tảng số

a) Tình hình, kết quả thực hiện

Chỉ đạo cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ tạo lập hồ sơ công việc và xử lý trên môi trường điện tử. Xã đã thực hiện đầy đủ việc cập nhật dữ liệu dân cư, hộ tịch, hộ khẩu, dữ liệu đất đai, an sinh xã hội... trên các phần mềm dùng chung của tỉnh, đảm bảo tính thống nhất giữa hồ sơ giấy và hồ sơ điện tử.

Mạng truyền số liệu chuyên dùng đảm bảo hoạt động ổn định, thông suốt; các hoạt động điều hành, tác nghiệp được đảm bảo an toàn, thông suốt trên môi trường mạng. 100% văn bản chỉ đạo, điều hành của Đảng ủy, HĐND, UBND xã được ban hành, lưu trữ và gửi nhận (trừ các văn bản mật) trên Hệ thống điều hành tác nghiệp và hệ thống quản lý văn bản điện tử (iOffice), hạn chế văn bản giấy. 100% Cán bộ, công chức sử dụng chữ ký số, hộp thư công vụ, phần mềm điều hành công việc trong trao đổi, xử lý hồ sơ, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí.

b) Tự nhận xét, đánh giá

- Ưu điểm:

Cấp ủy, chính quyền xã đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt việc ứng dụng các nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung trong quản lý, điều hành. Việc tạo lập hồ sơ công việc, xử lý văn bản trên môi trường điện tử được triển khai đồng bộ; từng bước hình thành dữ liệu số trong các lĩnh vực quản lý, góp phần nâng cao hiệu quả công việc, giảm thời gian xử lý hồ sơ.

- Tồn tại, hạn chế:

Việc chuẩn hóa, cập nhật và làm “sạch” dữ liệu chưa đồng bộ, dữ liệu còn phân tán, thiếu liên thông; hiệu quả khai thác dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành còn hạn chế. Một bộ phận cán bộ, công chức chưa khai thác hiệu quả các nền tảng số, hệ thống dùng chung, còn phụ thuộc vào thao tác thủ công.

- Khó khăn, vướng mắc:

Hạ tầng công nghệ thông tin và các nền tảng số chưa thật sự đồng bộ, khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống còn hạn chế. Thiết bị làm việc của một số cán bộ còn cũ; đường truyền mạng đôi lúc chưa ổn định. Việc sử dụng nhiều phần mềm, nền tảng khác nhau nhưng chưa có sự tích hợp, liên thông hiệu quả, gây khó khăn trong khai thác và sử dụng dữ liệu.

- Nguyên nhân:

Nguồn lực đầu tư cho hạ tầng và nền tảng số còn hạn chế; hệ thống phần mềm thường xuyên thay đổi, nâng cấp. Công tác chỉ đạo về quản trị dữ liệu (chuẩn hóa, cập nhật, chia sẻ dữ liệu) chưa thực sự quyết liệt; một số cán bộ chưa chủ động nâng cao kỹ năng số, chưa hình thành thói quen làm việc dựa trên dữ liệu.

- Giải pháp khắc phục:

Tập trung chuẩn hóa, số hóa và xây dựng dữ liệu “đúng – đủ – sạch – sống – dùng chung”; từng bước kết nối, liên thông các hệ thống, nền tảng số. Đẩy mạnh đào tạo, nâng cao kỹ năng khai thác nền tảng số và dữ liệu cho cán bộ, công chức; chuyển mạnh sang xử lý công việc dựa trên dữ liệu số. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc cập nhật, khai thác dữ liệu; gắn trách nhiệm và kết quả sử dụng nền tảng số với đánh giá cán bộ.

- Trách nhiệm về những tồn tại, hạn chế:

Cấp ủy, chính quyền xã nghiêm túc rút kinh nghiệm; trách nhiệm thuộc người đứng đầu và các bộ phận, cán bộ, công chức trong việc chưa chủ động cập nhật, khai thác và sử dụng hiệu quả dữ liệu, nền tảng số. Thời gian tới sẽ tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, khắc phục, nâng cao hiệu quả quản trị và khai thác dữ liệu số tại địa phương.

#### *4.1.3. Về thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến*

a) Tình hình triển khai thực hiện

Công tác chỉ đạo, điều hành được triển khai đồng bộ; ban hành kế hoạch, văn bản hướng dẫn thực hiện cải cách thủ tục hành chính và phát triển dịch vụ công trực tuyến. Bộ thủ tục hành chính được công khai, minh bạch đầy đủ tại Trung tâm phục vụ hành chính công và trên môi trường điện tử. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính được duy trì, vận hành ổn định; từng bước tích hợp, liên thông với các cơ sở dữ liệu và hệ thống cấp trên. Dịch vụ công trực tuyến mức độ cao được mở rộng; tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận và giải quyết trực tuyến có xu hướng tăng. Việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ được thực hiện đúng quy trình; tỷ lệ giải quyết đúng và trước hạn đạt yêu cầu. Ứng dụng chữ ký số, thanh toán trực tuyến, trả kết

quả qua dịch vụ bưu chính công ích được đẩy mạnh. Công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được tăng cường. Tinh thần, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức có chuyển biến tích cực; từng bước nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

#### b) Tự nhận xét, đánh giá

- Ưu điểm: Bộ thủ tục hành chính được rà soát, chuẩn hóa; công khai, minh bạch trực tiếp và trên môi trường điện tử, tạo thuận lợi cho tra cứu, thực hiện. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính được duy trì ổn định; từng bước được nâng cấp, tích hợp, liên thông với các cơ sở dữ liệu. Quy trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ được chuẩn hóa; tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn cơ bản đạt yêu cầu.

- Tồn tại, hạn chế: Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến chưa cao; vẫn chủ yếu nộp hồ sơ trực tiếp. Một số thời điểm trong thời gian đầu vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp còn xảy ra lỗi hệ thống, ảnh hưởng đến xử lý hồ sơ. Một số thủ tục hành chính còn phức tạp; quy trình điện tử chưa thật sự tối ưu. Kỹ năng số của một bộ phận người dân và cán bộ còn hạn chế.

- Khó khăn, vướng mắc: Hạ tầng công nghệ thông tin ở một số nơi chưa đồng bộ, đường truyền chưa ổn định; hệ thống đôi lúc quá tải, phát sinh lỗi. Quy trình thủ tục hành chính điện tử ở một số lĩnh vực còn phức tạp, chưa thực sự thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp. Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến chưa cao; người dân vẫn có thói quen nộp hồ sơ trực tiếp.

- Giải pháp: Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo; hoàn thiện kế hoạch, lộ trình cụ thể, gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả thực hiện. Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính; chuẩn hóa quy trình điện tử theo hướng dễ hiểu, dễ thực hiện, giảm tối đa thành phần hồ sơ. Đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin; bảo đảm hệ thống vận hành ổn định, thông suốt, an toàn. Đẩy mạnh tích hợp, liên thông các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; hạn chế yêu cầu người dân cung cấp lại thông tin đã có. Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến; đa dạng hóa hình thức hỗ trợ (trực tiếp, trực tuyến, qua tổ công nghệ số cộng đồng...). Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; tổ chức tập huấn kỹ năng số, kỹ năng hỗ trợ người dân cho cán bộ, công chức. Khuyến khích, tạo điều kiện để người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến (miễn/giảm phí, ưu tiên xử lý nhanh hồ sơ trực tuyến...).

#### 4.1.4. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong điều hành và thực thi công vụ

##### a. Tình hình kết quả thực hiện

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo được quan tâm; xã đã định hướng, ban hành kế hoạch về ứng dụng AI trong quản lý, điều hành và xử lý công việc hằng ngày. Đặc biệt, cấp ủy, chính quyền đã chủ động tổ chức tập huấn, hướng dẫn và khuyến khích cán bộ, công chức ứng dụng AI trong thực thi công vụ; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị quan tâm hỗ trợ kinh phí sử dụng bản quyền các công cụ, trợ lý AI như

ChatGPT, NotebookLM, Gemini... phục vụ công tác chuyên môn. Hiện đang đặt hàng với đơn vị công nghệ việc xây dựng trợ lý AI theo vị trí việc làm.

Một số ứng dụng AI đã được triển khai trong soạn thảo, xử lý văn bản, tra cứu thông tin, tổng hợp báo cáo, bước đầu nâng cao năng suất, chất lượng công việc. Mô hình trợ lý ảo, chatbot hỗ trợ tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân đang được hình thành theo hướng thí điểm; đồng thời, AI bước đầu được nghiên cứu ứng dụng trong phân tích dữ liệu, dự báo, hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành ở một số lĩnh vực. Việc ứng dụng AI góp phần rút ngắn thời gian xử lý công việc, giảm áp lực cho đội ngũ cán bộ, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; nhận thức và kỹ năng sử dụng AI của cán bộ, công chức từng bước được nâng lên.

#### b) Nhận xét, đánh giá

##### - Ưu điểm:

Cấp ủy, chính quyền đã chủ động định hướng, tổ chức tập huấn và thúc đẩy ứng dụng AI một cách thực chất, từng bước hình thành thói quen làm việc trên môi trường số trong đội ngũ cán bộ, công chức. Việc đưa các công cụ AI vào xử lý công việc hằng ngày đã góp phần nâng cao hiệu quả tham mưu, rút ngắn thời gian xử lý, cải thiện chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. AI bước đầu hỗ trợ phân tích, tổng hợp thông tin, nâng cao chất lượng điều hành; đồng thời góp phần thúc đẩy chuyển đổi số, từng bước hình thành nền tảng chính quyền số, quản trị hiện đại tại địa phương.

##### - Tồn tại, hạn chế:

Việc ứng dụng AI vẫn chủ yếu ở quy mô thí điểm, chưa đồng bộ, chưa gắn chặt với toàn bộ quy trình nghiệp vụ. Dữ liệu phục vụ AI còn thiếu, chưa được chuẩn hóa, còn phân tán; việc khai thác AI chưa thực sự dựa trên dữ liệu. Một bộ phận cán bộ, công chức kỹ năng ứng dụng AI còn hạn chế, chưa khai thác hết hiệu quả các công cụ đã được trang bị. Một số ứng dụng chưa mang lại hiệu quả rõ nét, còn mang tính thử nghiệm.

##### - Khó khăn, vướng mắc:

Nguồn nhân lực có chuyên môn về AI, phân tích dữ liệu còn thiếu; kỹ năng số chưa đồng đều. Hạ tầng công nghệ thông tin, nền tảng dữ liệu chưa đáp ứng yêu cầu triển khai AI ở quy mô lớn; thiếu hệ thống dữ liệu dùng chung, liên thông.

##### - Giải pháp:

Tiếp tục đẩy mạnh đào tạo, tập huấn, hướng dẫn ứng dụng AI, coi đây là yêu cầu bắt buộc trong nâng cao năng lực cán bộ, công chức. Khuyến khích và mở rộng việc sử dụng các công cụ AI trong xử lý công việc hằng ngày, gắn với kiểm tra, đánh giá hiệu quả sử dụng. Tập trung chuẩn hóa, số hóa dữ liệu làm nền tảng cho ứng dụng AI; từng bước xây dựng các mô hình ứng dụng AI gắn với vị trí việc làm. Tăng cường phối hợp với các đơn vị công nghệ, tranh thủ sự hỗ trợ của cấp

trên; phát huy vai trò người đứng đầu trong dẫn dắt, tổ chức triển khai ứng dụng AI. Hoàn thiện việc xây dựng AI theo vị trí việc làm, phù hợp với thực tiễn Bình Lư và nâng cao năng lực đáp ứng của cán bộ.

#### **4.2. Về kinh tế số**

##### **a) Tình hình, kết quả thực hiện**

Cấp ủy, chính quyền xã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng máy móc, thiết bị cơ giới hóa vào sản xuất nông nghiệp như máy làm đất, máy tuốt lúa, máy sấy nông sản; khuyến khích phát triển các tổ hợp tác, liên kết sản xuất. Đồng thời, từng bước áp dụng quy trình chăn nuôi theo hướng hữu cơ, an toàn sinh học; sử dụng men vi sinh xử lý chất thải, lắp đặt cảm biến nhiệt độ chuồng trại để kiểm soát dịch bệnh. Một số hộ dân tại các bản Tân Bình, Hưng Bình, Nà Đa... đã ứng dụng camera giám sát chuồng trại qua điện thoại, góp phần tiết kiệm nhân công, giảm thiểu rủi ro.

Khuyến khích ứng dụng công nghệ số trong quản lý, bán hàng và thanh toán không dùng tiền mặt, triển khai mô hình “chợ số” tại Chợ Tam Đường, đến nay trên 95% các hộ sản xuất kinh doanh tại chợ đã sử dụng tài khoản để thanh toán; khuyến khích áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong sản xuất, kinh doanh; góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế.

Đảng ủy xã đã lãnh đạo, định hướng phát huy tiềm năng du lịch sinh thái, văn hóa các dân tộc Thái, Dao, Mông...; khuyến khích các hộ kinh doanh du lịch, homestay ứng dụng công nghệ số trong quảng bá, giới thiệu sản phẩm trên các nền tảng mạng xã hội. Tăng cường hướng dẫn xây dựng nội dung truyền thông, quảng bá hình ảnh văn hóa, sản phẩm OCOP, trải nghiệm du lịch cộng đồng. Các hộ sản xuất, kinh doanh từng bước ứng dụng mã QR trong giới thiệu, truy xuất nguồn gốc sản phẩm; mở rộng tiêu thụ qua các kênh trực tuyến, giảm phụ thuộc vào trung gian. Qua đó góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng giảm tỷ trọng nông nghiệp, tăng tỷ trọng dịch vụ - du lịch, nâng cao hiệu quả sử dụng đất và lao động, cải thiện thu nhập cho người dân.

Tăng cường thương mại điện tử và thanh toán số: UBND xã thành lập nhóm “Bình Lư Digital” để trao đổi, hướng dẫn và phối hợp triển khai chuyển đổi số; hỗ trợ người dân đăng ký gian hàng trên sàn thương mại điện tử, góp phần thúc đẩy tiêu thụ nông sản. Đã tổ chức 5 buổi tập huấn với gần 1.000 lượt ng tham gia xây kênh live stream bán hàng trên sàn Thương mại điện tử, đã tạo ra hơn 20 nhà bán hàng có doanh thu ổn định. Nhóm Bình Lư Digital xây dựng kế hoạch 1 tháng tổ chức 2 lần tập huấn miễn phí, phân đầu cuối năm 2026 sẽ có trên 100 tiktoker và trên 100 nhà bán hàng có thu nhập ổn định. Trong quý I/2026, Bình Lư Digital đã đạt doanh số bán hàng trên 6,6 tỷ đồng; Bình Lư là một trong những xã được Tiktokshop Việt Nam lựa chọn xây dựng xã Thương mại điện tử vào năm 2026. Hiện đang triển khai xây dựng Làng nghề truyền thống (miền dong) Bình Lư trên nền tảng số.

##### **b) Nhận xét, đánh giá**

- Ưu điểm:

Cấp ủy, chính quyền xã đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế số gắn với điều kiện thực tiễn; bước đầu hình thành các mô hình kinh tế số cụ thể, có sản phẩm, có doanh thu như “chợ số”, nhóm “Bình Lư Digital”, livestream bán hàng, thương mại điện tử gắn với nông sản, du lịch. Việc ứng dụng công nghệ trong sản xuất, kinh doanh và tiêu thụ sản phẩm được triển khai đồng bộ ở một số lĩnh vực, nhất là nông nghiệp và du lịch. Nhận thức của người dân từng bước được nâng lên; một bộ phận hộ kinh doanh đã chủ động tiếp cận nền tảng số, tạo nguồn thu ổn định, góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng dịch vụ – du lịch – thương mại điện tử.

- Tồn tại, hạn chế:

Việc phát triển kinh tế số chưa đồng đều, còn mang tính phong trào, tập trung ở một số nhóm, một số cá nhân, chưa lan tỏa rộng trong toàn dân. Kỹ năng số, kỹ năng kinh doanh trên nền tảng số của người dân còn hạn chế; việc xây dựng thương hiệu, truy xuất nguồn gốc, liên kết chuỗi giá trị chưa thực sự rõ nét, thiếu tính bền vững.

- Khó khăn, vướng mắc:

Hạ tầng số ở một số khu vực còn chưa ổn định; điều kiện về thiết bị, công cụ số của người dân còn hạn chế. Nguồn lực đầu tư và cơ chế hỗ trợ cho phát triển kinh tế số còn thiếu, chưa có đội ngũ chuyên sâu để hướng dẫn, đồng hành lâu dài. Việc kết nối với các doanh nghiệp, nền tảng lớn tuy đã triển khai nhưng chưa thực sự sâu rộng.

- Nguyên nhân:

Nhận thức của một bộ phận người dân về kinh tế số chưa đầy đủ; thói quen sản xuất, kinh doanh truyền thống còn phổ biến. Công tác hướng dẫn, hỗ trợ có thời điểm chưa thường xuyên; chưa hình thành hệ sinh thái hỗ trợ đồng bộ từ sản xuất – chế biến – tiêu thụ trên nền tảng số.

- Giải pháp:

Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, đào tạo kỹ năng số, kỹ năng bán hàng trực tuyến cho người dân; nhân rộng các mô hình hiệu quả như “Bình Lư Digital”, livestream, chợ số. Tập trung xây dựng sản phẩm chủ lực gắn với thương hiệu, mã QR truy xuất nguồn gốc, phát triển theo chuỗi giá trị. Đề xuất đầu tư, nâng cấp hạ tầng số; tăng cường kết nối với các sàn thương mại điện tử, doanh nghiệp công nghệ. Phát huy vai trò các tổ, nhóm hỗ trợ tại cơ sở để đồng hành, cầm tay chỉ việc, từng bước đưa kinh tế số trở thành động lực quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- *Trách nhiệm về những tồn tại, hạn chế:* Cấp ủy, chính quyền xã nghiêm túc rút kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo; trách nhiệm thuộc người đứng đầu và các bộ phận chuyên môn.

### 4.3. Xã hội số

*a) Tình hình, kết quả thực hiện*

Cấp ủy, chính quyền xã đã ban hành và tổ chức triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phục vụ chuyển đổi số. Đồng thời, quan tâm củng cố, nâng cao vai trò các Tổ công nghệ số cộng đồng tại 35/35 bản; thành lập tổ chỉ đạo và các tổ công nghệ số cộng đồng bảo đảm đủ thành phần, phát huy vai trò là lực lượng nòng cốt tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận, sử dụng công nghệ số.

*b) Tự nhận xét, đánh giá*

*- Ưu điểm:*

Cấp ủy, chính quyền xã đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, góp phần nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tại địa phương. Công tác đào tạo, bồi dưỡng được triển khai kịp thời, bám sát yêu cầu nhiệm vụ, từng bước nâng cao nhận thức và kỹ năng ứng dụng công nghệ số trong thực thi công vụ.

Việc củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại 35/35 bản đã phát huy vai trò lực lượng nòng cốt trong tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và các nền tảng số. Các tổ công nghệ số cộng đồng từng bước hoạt động hiệu quả, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số từ cơ sở, nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho người dân.

*- Tôn tại, hạn chế:* Hoạt động của một số Tổ công nghệ số cộng đồng chưa thật sự đồng đều; kỹ năng công nghệ của một số thành viên còn hạn chế. Công tác đào tạo, bồi dưỡng chưa được tổ chức thường xuyên; nội dung tập huấn còn mang tính cơ bản, chưa chuyên sâu.

*- Khó khăn, vướng mắc:* Đội ngũ thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng chủ yếu kiêm nhiệm, thời gian dành cho hoạt động còn hạn chế. Một số bản điều kiện hạ tầng công nghệ thông tin, đường truyền internet chưa ổn định, ảnh hưởng đến hiệu quả triển khai. Trang thiết bị phục vụ hoạt động của các tổ còn thiếu, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

*- Nguyên nhân:* Nguồn lực đầu tư cho chuyển đổi số tại địa phương còn hạn chế; công tác đào tạo, tập huấn chưa được tổ chức thường xuyên. Nhận thức và kỹ năng công nghệ của một bộ phận cán bộ và người dân còn chưa đồng đều; việc phối hợp triển khai giữa các lực lượng đôi lúc chưa chặt chẽ.

*- Giải pháp khắc phục:* Tiếp tục tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức và thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng; tổ chức tập huấn theo chuyên đề, sát với nhu cầu thực tế. Đề xuất hỗ trợ trang thiết bị, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin tại cơ sở; tăng cường kiểm tra, hướng

dẫn, nhân rộng các mô hình hoạt động hiệu quả. Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng nền tảng số.

- *Trách nhiệm về những tồn tại, hạn chế:* Cấp ủy, chính quyền xã nghiêm túc rút kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng; trách nhiệm thuộc người đứng đầu các bộ phận, thành viên phụ trách trong việc chưa thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn hoạt động.

## **5. Về khoa học, công nghệ và đổi mới, sáng tạo**

### *5.1. Tình hình, kết quả thực hiện*

Triển khai thực hiện duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001: 2015 tại các cơ quan, đơn vị. Chỉ đạo 8/8 trường học triển khai giáo dục STEM, 100% cơ sở giáo dục phổ thông triển khai nghiên cứu khoa học; khuyến khích học sinh tham gia các cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật của tỉnh.

Sau khi chính quyền 2 cấp đi vào hoạt động, xã đã công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng cho 11 sáng kiến cấp cơ sở và 2 sáng kiến được công nhận cấp tỉnh của các cá nhân, tổ chức thuộc địa bàn; năm 2026 có 5 sáng kiến, mô hình đột phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số. Hiện đang nghiên cứu, hình thành Trung tâm đổi mới sáng tạo để triển khai các nội dung Nghị quyết 57-NQ/BCT bảo đảm thiết thực, hiệu quả, có sản phẩm rõ nét.

### *5.2. Tự nhận xét, đánh giá*

- *Ưu điểm:* Cấp ủy, chính quyền xã đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, khuyến khích, hỗ trợ sáng kiến, mô hình đổi mới sáng tạo được quan tâm triển khai; nhiều sáng kiến được công nhận cấp cơ sở và cấp tỉnh, góp phần nâng cao hiệu quả công việc và thúc đẩy chuyển đổi số tại địa phương.

- *Tồn tại, hạn chế:* Việc triển khai một số sáng kiến, mô hình còn ở quy mô nhỏ, khả năng nhân rộng còn hạn chế.

- *Khó khăn, vướng mắc:* Nguồn lực đầu tư cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo còn hạn chế; đội ngũ cán bộ, giáo viên có kinh nghiệm nghiên cứu khoa học còn thiếu. Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ tại một số đơn vị chưa đáp ứng yêu cầu.

- *Nguyên nhân:* Nhận thức về vai trò của sáng kiến, đổi mới sáng tạo tại một số đơn vị chưa đầy đủ; công tác khuyến khích, hỗ trợ triển khai sáng kiến chưa thực sự mạnh. Nguồn lực đầu tư còn hạn chế.

- *Giải pháp khắc phục:* Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh phong trào nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo trong cán bộ, công chức, viên chức và học sinh. Tăng cường hỗ trợ, nhân rộng các sáng kiến, mô hình hiệu quả; tổ chức đánh giá, tổng kết, rút kinh nghiệm định kỳ. Đề xuất cấp trên hỗ trợ nguồn lực, trang thiết bị phục vụ nghiên cứu khoa học và chuyển đổi số. Sớm hình thành và đưa vào hoạt động hiệu quả Trung tâm đổi mới sáng tạo.

- *Trách nhiệm về những tồn tại, hạn chế:* Cấp ủy, chính quyền xã nghiêm túc rút kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; trách nhiệm thuộc người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc chưa chủ động đề xuất và nhân rộng sáng kiến.

## **6. Về nguồn nhân lực và hợp tác quốc tế về KHCN, ĐMST, CDS**

### *6.1. Tình hình, kết quả thực hiện*

Cấp ủy, UBND xã đã quan tâm bảo đảm nguồn nhân lực cho công nghệ thông tin và chuyển đổi số; bố trí cán bộ kiêm nhiệm, phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ số. Trung tâm Phục vụ hành chính công được củng cố, hoạt động thông suốt trong môi trường số. Công tác đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số được triển khai thường xuyên; 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn theo kế hoạch. Việc xây dựng mô hình hỗ trợ chuyển đổi số gắn với Trung tâm hành chính công từng bước phát huy hiệu quả.

### *6.2. Tự nhận xét, đánh giá*

- *Ưu điểm:*

+ Cấp ủy, UBND xã đã quan tâm bảo đảm nguồn nhân lực phục vụ công nghệ thông tin và chuyển đổi số; bố trí cán bộ kiêm nhiệm phù hợp, phát huy hiệu quả vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận và sử dụng dịch vụ số. Trung tâm Phục vụ hành chính công được củng cố, hoạt động ổn định, bảo đảm xử lý thủ tục hành chính trên môi trường số, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân và tổ chức.

+ Công tác đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số được triển khai thường xuyên; 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn theo kế hoạch, từng bước nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong thực thi công vụ. Việc xây dựng mô hình hỗ trợ chuyển đổi số gắn với Trung tâm Phục vụ hành chính công bước đầu phát huy hiệu quả, góp phần nâng cao tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến và thúc đẩy chuyển đổi số tại địa phương.

- *Tồn tại, hạn chế:* Nguồn nhân lực chuyên trách về công nghệ thông tin còn thiếu, chủ yếu là cán bộ kiêm nhiệm nên thời gian dành cho công tác chuyển đổi số còn hạn chế. Kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin của một số cán bộ chưa đồng đều; việc hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ số tại một số thời điểm còn chưa kịp thời.

- *Khó khăn, vướng mắc:* Khối lượng công việc chuyển đổi số ngày càng lớn trong khi đội ngũ cán bộ còn mỏng; trang thiết bị công nghệ thông tin tại một số bộ phận chưa đồng bộ.

- *Nguyên nhân:* Nguồn lực đầu tư cho công nghệ thông tin và chuyển đổi số còn hạn chế; chưa có cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin.

- *Giải pháp khắc phục:* Tiếp tục kiện toàn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về công

nghệ thông tin và kỹ năng số cho cán bộ, công chức. Đề xuất cấp trên hỗ trợ bố trí cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin; đầu tư, nâng cấp trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin.

- *Trách nhiệm về những tồn tại, hạn chế:* Cấp ủy, UBND xã nghiêm túc rút kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai chuyên đổi số.

## **7. Về an ninh, an toàn thông tin và bảo vệ thông tin bí mật nhà nước**

### *7.1. Tình hình, kết quả thực hiện*

Cấp ủy, UBND xã đã triển khai nghiêm các quy định về bảo đảm an ninh, an toàn thông tin và bảo vệ bí mật nhà nước; việc gửi, nhận văn bản mật thực hiện đúng quy định qua hệ thống mạng của cơ quan Đảng. Các thiết bị, hệ thống thông tin được rà soát, cài đặt và cập nhật phần mềm bảo mật; công tác quản lý tài khoản, dữ liệu được thực hiện chặt chẽ. Đồng thời, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao ý thức của cán bộ, công chức. Nhờ đó, an toàn thông tin được bảo đảm, chưa xảy ra sự cố, hệ thống hoạt động ổn định, thông suốt.

### *7.2. Tự nhận xét, đánh giá*

- *Ưu điểm:* Cấp ủy, UBND xã đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm các quy định về bảo đảm an ninh, an toàn thông tin và bảo vệ bí mật nhà nước. Công tác gửi, nhận văn bản mật được thực hiện đúng quy định qua hệ thống mạng của cơ quan Đảng; các thiết bị, hệ thống thông tin được rà soát, cài đặt và cập nhật phần mềm bảo mật thường xuyên. Việc quản lý tài khoản, dữ liệu được thực hiện chặt chẽ; nhận thức của cán bộ, công chức về an toàn thông tin từng bước được nâng cao. Nhờ đó, hệ thống thông tin của xã hoạt động ổn định, thông suốt, chưa xảy ra sự cố mất an toàn thông tin, góp phần bảo đảm hoạt động điều hành của cơ quan được liên tục và hiệu quả.

- *Tồn tại, hạn chế:* Một số trang thiết bị công nghệ thông tin đã sử dụng lâu, cấu hình thấp, chưa được nâng cấp đồng bộ, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn thông tin và ảnh hưởng đến hiệu quả vận hành hệ thống.

- *Khó khăn, vướng mắc:* Nguồn kinh phí đầu tư cho hạ tầng và bảo mật còn hạn chế; chưa có cán bộ chuyên trách về an toàn thông tin. Việc nâng cấp, cập nhật hệ thống bảo mật còn phụ thuộc vào các nền tảng, phần mềm dùng chung của cấp trên.

*Nguyên nhân:* Điều kiện ngân sách địa phương còn khó khăn; khối lượng công việc lớn trong khi đội ngũ cán bộ chủ yếu kiêm nhiệm, chưa có điều kiện đầu tư đồng bộ cho hạ tầng và thiết bị.

- *Giải pháp khắc phục:* Tiếp tục rà soát, ưu tiên nâng cấp, thay thế các thiết bị đã cũ, không bảo đảm an toàn thông tin; đề xuất bố trí kinh phí đầu tư hạ tầng bảo mật theo hướng đồng bộ, hiệu quả. Tăng cường tập huấn, nâng cao nhận thức và kỹ năng bảo mật cho cán bộ, công chức; thực hiện nghiêm các quy định về quản lý tài khoản, dữ liệu, bảo vệ bí mật nhà nước trong môi trường số.

- *Trách nhiệm về những tồn tại, hạn chế:* Cấp ủy, UBND xã nghiêm túc rút kinh nghiệm; trách nhiệm thuộc người đứng đầu và các bộ phận chuyên môn trong việc chưa chủ động bố trí nguồn lực, nâng cấp kịp thời trang thiết bị bảo đảm an toàn thông tin.

## **8. Về tài chính, kinh phí cho KHCN, ĐMST, CDS**

### *8.1. Tình hình, kết quả thực hiện*

- Năm 2025: Được UBND tỉnh giao nguồn vốn 500 triệu đồng để mua sắm, nâng cấp trang thiết bị làm việc cho Trung tâm phục vụ hành chính công.

- Năm 2026: Chưa được bố trí nguồn kinh phí phục vụ cho khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

### *8.2. Tự nhận xét, đánh giá*

- *Ưu điểm:* Cấp ủy, chính quyền xã đã quan tâm bố trí, sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí được cấp để đầu tư mua sắm, nâng cấp trang thiết bị làm việc cho Trung tâm Phục vụ hành chính công. Việc đầu tư trang thiết bị từ nguồn vốn 500 triệu đồng năm 2025 đã góp phần nâng cao điều kiện làm việc, phục vụ tốt hơn công tác giải quyết thủ tục hành chính, từng bước đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và cải cách hành chính tại địa phương.

- *Tồn tại, hạn chế:* Năm 2026 chưa được bố trí nguồn kinh phí phục vụ cho khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, ảnh hưởng đến việc duy trì, nâng cấp hệ thống trang thiết bị và triển khai các nhiệm vụ mới. Việc đầu tư trang thiết bị chưa đồng bộ, một số hạng mục còn thiếu so với yêu cầu thực tế.

- *Khó khăn, vướng mắc:* Nguồn ngân sách địa phương còn hạn chế; nhu cầu đầu tư cho chuyển đổi số và ứng dụng khoa học công nghệ ngày càng lớn. Một số nhiệm vụ chuyển đổi số cần kinh phí để triển khai nhưng chưa có nguồn lực thực hiện, ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

- *Nguyên nhân:* Ngân sách địa phương chưa đủ khả năng bố trí riêng cho lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Công tác đề xuất, huy động các nguồn lực xã hội hóa cho chuyển đổi số còn hạn chế.

- *Giải pháp khắc phục:* Tiếp tục đề xuất cấp trên quan tâm bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Chủ động rà soát, sử dụng hiệu quả trang thiết bị hiện có; từng bước huy động nguồn lực xã hội hóa để phục vụ chuyển đổi số. Lồng ghép kinh phí từ các chương trình, dự án để triển khai các nhiệm vụ khoa học công nghệ và chuyển đổi số tại địa phương.

- *Trách nhiệm về những tồn tại, hạn chế:* Cấp ủy, chính quyền xã nghiêm túc rút kinh nghiệm trong công tác tham mưu, đề xuất bố trí nguồn lực cho chuyển đổi số; trách nhiệm thuộc người đứng đầu và các bộ phận chuyên môn trong việc chưa chủ động đề xuất nguồn kinh phí phù hợp.

## **9. Về công tác phòng, chống lãng phí**

### 9.1. Tình hình, kết quả thực hiện

Cấp ủy, chính quyền xã đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm các quy định của Đảng và Nhà nước về phòng, chống lãng phí; ban hành và triển khai các kế hoạch, văn bản chỉ đạo phù hợp với tình hình thực tế. Ngay từ những ngày đầu vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, Ban Thường vụ Đảng ủy xã đã quán triệt đến toàn thể cán bộ, đảng viên tinh thần thực hành tiết kiệm triệt để, chi tiêu chặt chẽ, hiệu quả, thực hiện nghiêm chủ trương tiết kiệm chi thường xuyên theo chỉ đạo của cấp trên; hạn chế tối đa việc tổ chức liên hoan, tiệc tùng và các khoản chi không cần thiết.

Công tác quản lý, sử dụng ngân sách được thực hiện chặt chẽ, đúng mục đích; tăng cường kiểm soát chi, ưu tiên nguồn lực cho các nhiệm vụ trọng tâm. Việc quản lý, sử dụng tài sản công bảo đảm đúng quy định, công khai, minh bạch. Thực hành tiết kiệm được triển khai trong hội họp, công tác phí, sử dụng điện, nước, văn phòng phẩm; đồng thời tăng cường tuyên truyền, nâng cao ý thức của cán bộ, công chức và Nhân dân về phòng, chống lãng phí.

### 9.2. Tự nhận xét, đánh giá

- *Ưu điểm*: Cấp ủy, chính quyền xã đã lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, tạo chuyển biến rõ nét trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; hình thành ý thức tiết kiệm ngay từ đầu trong toàn hệ thống chính trị. Công tác quản lý ngân sách, tài sản công được thực hiện chặt chẽ, hiệu quả; các khoản chi được kiểm soát, ưu tiên đúng trọng tâm. Ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trong sử dụng nguồn lực công từng bước được nâng lên.

- *Tồn tại, hạn chế*: Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ở một số thời điểm chưa thực sự thường xuyên.

- *Khó khăn, vướng mắc*: Nguồn lực ngân sách còn hạn chế trong khi yêu cầu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ngày càng lớn; khối lượng công việc nhiều, dẫn đến áp lực cân đối, sử dụng nguồn lực hiệu quả.

- *Nguyên nhân*: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, giám sát có thời điểm chưa thật sự quyết liệt; cơ chế kiểm soát nội bộ chưa được thực hiện đồng bộ, thường xuyên.

- *Giải pháp khắc phục*: Tiếp tục tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy, đề cao trách nhiệm người đứng đầu; đẩy mạnh kiểm tra, giám sát thường xuyên việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện nghiêm các quy định về quản lý ngân sách, tài sản công; nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành nhằm tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả công việc.

- *Trách nhiệm về những tồn tại, hạn chế*: Cấp ủy, chính quyền xã nghiêm túc rút kinh nghiệm; trách nhiệm thuộc người đứng đầu và các bộ phận liên quan trong

việc chưa duy trì thường xuyên công tác kiểm tra, giám sát, sẽ tập trung khắc phục trong thời gian tới.

## **V- CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN QUY ĐỊNH SỐ 366-QĐ/TW, NGÀY 30/8/2025 VÀ KẾT LUẬN SỐ 12-KL/TW, NGÀY 19/3/2026 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**

### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện**

Ban Thường vụ Đảng ủy xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt kịp thời Quy định số 366-QĐ/TW, ngày 30/8/2025 của Bộ Chính trị; Quy định số 05-QĐ/TU, ngày 21/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đánh giá, xếp loại, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ. Chủ động ban hành Hướng dẫn<sup>32</sup> chỉ đạo các chi, đảng bộ trực thuộc tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các văn bản mới của Tỉnh ủy. Từ tháng 10 đến tháng 12/2025, Ban Thường vụ Đảng ủy đã tổ chức 03 hội nghị (01 trực tuyến, 02 trực tiếp) để quán triệt các văn bản mới của Trung ương và của Tỉnh ủy về công tác kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân và khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên<sup>33</sup> với gần 500 lượt đại biểu tham dự, bao gồm các đồng chí trong Ban Chấp hành, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, bí thư chi, đảng bộ trực thuộc và cán bộ, công chức chuyên môn.

### **2. Việc cụ thể hoá nội dung kiểm điểm, bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại**

#### **2.1. Về việc ban hành văn bản cụ thể hóa**

Thực hiện Quy định số 366-QĐ/TW của Bộ Chính trị, Quy định số 05-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Ban Thường vụ Đảng ủy đã chủ động ban hành Quy định số 11-QĐ/ĐU, ngày 25/11/2025 về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị, Kế hoạch số 37-KH/ĐU, ngày 25/11/2025 về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng năm 2025 đối với tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền của Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ xã; Thông báo số 102-TB/ĐU, ngày 25/11/2025 về phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ dự, chỉ đạo kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng các chi bộ trực thuộc năm 2025.

---

<sup>32</sup> Hướng dẫn số 06-HD/ĐU, ngày 10/11/2025 về tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các văn bản mới của Tỉnh ủy, Đảng ủy. Công văn số 199-CV/ĐU, ngày 31/10/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 52-CT/TW của Ban Bí thư.

<sup>33</sup> Quy định số 366-QĐ/TW, ngày 30/8/2025 của Bộ Chính trị về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị; Hướng dẫn số 43-HD/BTCTW, ngày 31/10/2025 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn một số nội dung về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị; Quy định số 05-QĐ/TU, ngày 21/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị; Hướng dẫn số 02-HD/TU, ngày 20/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên; Quy định số 11-QĐ/ĐU, ngày 25/11/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị; Kế hoạch số 37-KH/ĐU, ngày 25/11/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng năm 2025 đối với tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền của Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ xã.

## **2.2. Về chất lượng bộ tiêu chí và khả năng lượng hoá**

- *Phân loại theo khối đơn vị*: Ban Thường vụ Đảng ủy đã triển khai đã cụ thể hóa nội dung ban hành tiêu chí đánh giá riêng biệt, đặc thù cho từng cơ quan, đơn vị. Bộ tiêu chí được xây dựng đã nhận diện và lượng hóa rõ trọng tâm nhiệm vụ cho 06 khối đặc thù, bao gồm: (1) Cơ quan tham mưu của cấp ủy; (2) Cơ quan hành chính nhà nước; (3) Khối dân cử; (4) Khối MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội; (5) Lực lượng vũ trang; (6) Các đơn vị sự nghiệp công lập. Việc chủ động phân loại và xây dựng tiêu chí chuyên biệt cho từng khối đã tuân thủ nghiêm định hướng của Đảng ủy xã, bảo đảm công tác đánh giá gắn liền với sản phẩm công tác và chức năng, nhiệm vụ của từng lĩnh vực; khắc phục triệt để tình trạng đánh giá chung chung, cào bằng trong kiểm điểm, xếp loại cuối năm.

- *Lượng hóa nhóm tiêu chí kết quả thực hiện nhiệm vụ (70/100 điểm)*: Đảng ủy đã chuyển đổi mạnh mẽ từ cách đánh giá định tính (dùng các từ chung chung như: "tốt", "khá") sang định lượng hóa bằng chỉ số sản phẩm cụ thể. Các đầu việc được gắn với tỷ lệ phần trăm hoàn thành, thời gian thực hiện và chất lượng đầu ra. Cụ thể, đã áp dụng khung chấm điểm 100, trong đó phân định rõ điểm bắt buộc và điểm thưởng cho các sáng kiến, mô hình đổi mới sáng tạo. Đảng ủy xã xác định đây là nhóm tiêu chí "hạt nhân", chiếm tỷ trọng cao nhất trong bảng điểm để đảm bảo việc đánh giá cán bộ đi vào thực chất, lấy hiệu quả công việc làm thước đo chính.

- *Hướng dẫn kê khai*: Công tác hướng dẫn kê khai, lập hồ sơ kiểm điểm đã được triển khai bài bản, đồng bộ xuyên suốt hệ thống chính trị. Các biểu mẫu tự kiểm điểm (Mẫu 01 đối với tập thể; Mẫu 2A, 2B, 2C đối với từng nhóm cá nhân đặc thù) được cụ thể hóa kèm theo hướng dẫn chi tiết, thống nhất về cách thức điền thông tin, thống kê số liệu và cung cấp minh chứng sản phẩm công việc. Việc thiết lập và hướng dẫn chuẩn hóa đã tạo ra thước đo minh bạch, cung cấp cơ sở dữ liệu vững chắc để quá trình đối chiếu, chấm điểm diễn ra khách quan, công tâm và nhất quán giữa các khối đơn vị.

## **3. Công tác tổ chức kiểm điểm**

### **3.1. Về đối tượng, phạm vi, nơi kiểm điểm**

Cấp ủy các cấp đã hoàn thành đánh giá 100% cấp ủy (09/09 tập thể đảng ủy, chi ủy cơ sở và 24/24 tập thể chi ủy trực thuộc). Đối với tập thể lãnh đạo, quản lý 24/24 tập thể đã được tiến hành đánh giá, đạt tỷ lệ 100%. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý đã thực hiện đánh giá đạt 100% ở tất cả các cấp (cấp trên trực tiếp cơ sở và cấp xã có tổng số 58/58 đồng chí đã được đánh giá, xếp loại. Ở cấp cơ sở, tổng số 33/33 đồng chí). Đối với đảng viên, tổng số đảng viên tại thời điểm đánh giá là 882 đồng chí; có 808 đồng chí đã tham gia đánh giá, xếp loại, đạt tỷ lệ 91,6%; số lượng chưa kiểm điểm (không tham gia đánh giá) là 74 đồng chí, chiếm 8,4%; lý do các đồng chí này thuộc diện miễn công tác, sinh hoạt hoặc là đảng viên mới kết nạp dưới 06 tháng.

### **3.2. Về công tác chuẩn bị kiểm điểm**

Việc chuẩn bị báo cáo kiểm điểm: Các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, cá nhân thực hiện nghiêm túc công tác chuẩn bị báo cáo kiểm điểm của tập thể và cá nhân đảm bảo đúng biểu mẫu, đầy đủ nội dung quy định. Cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý xây dựng báo cáo tự kiểm điểm theo quy định. Việc chuẩn bị được thực hiện nghiêm túc, có nghiên cứu, đánh giá kết quả công tác, chỉ rõ ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và biện pháp khắc phục.

Việc tổ chức lấy ý kiến góp ý vào báo cáo kiểm điểm của tập thể: Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị chỉ đạo thực hiện nghiêm việc tổ chức lấy ý kiến đóng góp trong cấp ủy hoặc tập thể lãnh đạo vào báo cáo kiểm điểm; báo cáo kiểm điểm của tập thể được gửi trước 03 ngày làm việc đến các thành viên tham gia hội nghị để nghiên cứu góp ý trước khi kiểm điểm. Tại hội nghị kiểm điểm tập thể các cấp không khí thảo luận, tham gia ý kiến góp ý vào báo cáo kiểm điểm của tập thể được triển khai nghiêm túc, bảo đảm dân chủ, khách quan và đúng quy định.

Nội dung kiểm điểm: Nội dung kiểm điểm được tập trung vào kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao; mức độ hoàn thành, kết quả sản phẩm công tác của địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị trực thuộc và của cá nhân trong phạm vi phụ trách. Đối với những khuyết điểm, tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, phân tích, đánh giá tính chất, mức độ tác động, ảnh hưởng, làm rõ nguyên nhân khách quan, chủ quan, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân và đề ra biện pháp khắc phục. Thực hiện nghiêm việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình gắn với trách nhiệm giải trình, nêu gương của cơ quan, tổ chức, cá nhân, nhất là đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý, coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên, là thước đo bản lĩnh, đạo đức, năng lực và tinh thần dám chịu trách nhiệm của cán bộ, đảng viên.

### ***3.3. Về tổ chức hội nghị kiểm điểm và chất lượng kiểm điểm***

Ban Thường vụ Đảng ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện việc kiểm điểm theo đúng yêu cầu của Quy định số 05-QĐ/TU, ngày 21/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Quy định số 11-QĐ/ĐU và Kế hoạch số 37-KH/ĐU, ngày 25/11/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy. Trong quá trình kiểm điểm, đã đổi chiều đầy đủ các nhóm nội dung theo quy định, gồm: tư tưởng chính trị; phẩm chất đạo đức, lối sống, nêu gương; ý thức tổ chức kỷ luật; trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ; kết quả thực hiện chức trách, quyền hạn; trách nhiệm người đứng đầu; công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; đoàn kết nội bộ... Việc kiểm điểm được thực hiện nghiêm túc, dân chủ, cầu thị; nội dung ưu điểm và hạn chế được phân tích rõ ràng, có dẫn chứng; những hạn chế, khuyết điểm được chỉ ra đúng mức, không né nang, né tránh; kết quả kiểm điểm bảo đảm trung thực, phản ánh đúng thực chất.

Việc kiểm điểm được thực hiện với tinh thần nghiêm túc, thẳng thắn, làm rõ trách nhiệm và khuyết điểm của tập thể, cá nhân; không có trường hợp cố tình né tránh, đối phó hoặc không chấp hành quy định kiểm điểm nên không phát sinh

trường hợp nào phải kiểm điểm lại; tất cả tập thể và cá nhân trong Đảng bộ xã đều thực hiện kiểm điểm đạt yêu cầu theo quy định.

### **3.4. Về thủ tục, trình tự, quy trình kiểm điểm**

*Công tác chuẩn bị hồ sơ và báo cáo:* Các tổ chức, cá nhân đã thực hiện nghiêm túc việc chuẩn bị báo cáo kiểm điểm đảm bảo đúng biểu mẫu và đầy đủ nội dung theo quy định. Việc tổ chức lấy ý kiến được tuân thủ chặt chẽ khi báo cáo kiểm điểm của tập thể được gửi đến các thành viên tham gia hội nghị trước 03 ngày làm việc để nghiên cứu góp ý trước khi tiến hành kiểm điểm.

*Thời gian và trình tự kiểm điểm:* Thủ tục về thời gian tổ chức được đảm bảo đúng quy định của cấp trên (tối thiểu 1,5 ngày đối với tập thể, cá nhân Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy và tối thiểu 01 ngày đối với các đối tượng lãnh đạo, quản lý còn lại). Nơi kiểm điểm và trình tự kiểm điểm được hướng dẫn cụ thể và triển khai cơ bản đảm bảo theo kế hoạch.

*Công tác giám sát quy trình:* Quy trình kiểm điểm diễn ra thực chất và đúng quy định; các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy được phân công về dự, chỉ đạo và thực hiện giám sát công tác kiểm điểm tại các đơn vị trực thuộc. Không có trường hợp nào không chấp hành quy định kiểm điểm hay phát sinh trường hợp phải tổ chức kiểm điểm lại.

### **3.5. Về thực hiện gợi ý kiểm điểm**

Ban Thường vụ Đảng ủy đã chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy, Đảng ủy các cơ quan Đảng, Đảng ủy UBND xã, Thường trực HĐND xã, lãnh đạo UBND xã, các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy đề xuất gợi ý kiểm điểm bằng văn bản đối với tập thể và cá nhân cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý, nhất là ở những nơi có biểu hiện mất đoàn kết, vi phạm nguyên tắc, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nơi có biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, có vấn đề phức tạp, dư luận bức xúc, cán bộ, đảng viên và Nhân dân quan tâm đảm bảo thời gian theo Kế hoạch số 37-KH/ĐU, ngày 25/11/2025. Năm 2025, Ban Thường vụ Đảng ủy xã không thực hiện gợi ý kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân.

### **3.6. Về xử lý các trường hợp đặc thù**

- *Đối với nhóm được miễn kiểm điểm (đảng viên mới kết nạp chưa đủ 06 tháng; đảng viên được miễn sinh hoạt, công tác):* Quá trình lập danh sách đã đối chiếu chặt chẽ với quy định của Điều lệ Đảng và Hướng dẫn của cấp trên. Toàn Đảng bộ có 74 đồng chí (chiếm 8,4% tổng số đảng viên) thuộc diện này không đưa vào đánh giá, xếp loại.

- *Đối với cán bộ giữ nhiều chức vụ lãnh đạo, quản lý:* Các đồng chí thuộc diện kiêm nhiệm đã chấp hành nghiêm túc quy trình kiểm điểm ở nhiều nơi. Nội dung kiểm điểm đã bao quát, đánh giá toàn diện mức độ hoàn thành nhiệm vụ ở cả

nơi sinh hoạt chi bộ và nơi công tác, làm cơ sở khách quan để cấp có thẩm quyền thống nhất mức xếp loại chất lượng cuối năm.

- *Đối với các đối tượng và tình huống đặc thù khác:* Đối với tập thể lãnh đạo, quản lý có quy mô nhỏ (dưới 03 thành viên) xã có 07 tập thể thuộc nhóm đối tượng này. Cấp ủy đã chỉ đạo sát sao để các đơn vị tiến hành kiểm điểm nghiêm túc, bảo đảm tính khách quan, toàn diện. Quy trình tự phê bình và phê bình tại 07 tập thể diễn ra dân chủ, thẳng thắn, gắn trách nhiệm của cá nhân với kết quả chung của tập thể, tuân thủ đúng tỷ lệ xếp loại chất lượng theo quy định, không để xảy ra tình trạng nể nang hay cào bằng.

#### **4. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng**

##### **4.1. Về quy trình, trình tự đánh giá, xếp loại**

Việc đánh giá, xếp loại được thực hiện theo đúng quy trình, bảo đảm chặt chẽ, khách quan, công khai, minh bạch<sup>34</sup>. Các cá nhân thực hiện tự kiểm điểm, tự nhận mức xếp loại; tập thể cấp ủy, cơ quan, đơn vị tổ chức họp kiểm điểm, thảo luận, nhận xét, góp ý và đề xuất mức xếp loại đối với từng cá nhân. Trên cơ sở đó, cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định xếp loại theo quy định, bảo đảm thống nhất, đúng nguyên tắc, đúng thẩm quyền.

Quy trình đánh giá, xếp loại được thực hiện gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ, sản phẩm công việc, trách nhiệm cá nhân và mức độ hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao; đồng thời bảo đảm liên thông, đồng bộ giữa đánh giá cá nhân với đánh giá tập thể, giữa các khâu trong hệ thống chính trị.

##### **4.2. Tổng hợp kết quả xếp loại tổ chức đảng**

Ban Thường vụ Đảng ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành đánh giá 100% tổ chức đảng. Kết quả cụ thể:

- Đối với tổ chức cơ sở đảng: 10/10 đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ, đạt 100%; trong đó có 02 đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, chiếm 20%.

- Đối với chi bộ thuộc Đảng ủy xã: 44/44 chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, đạt 100%; trong đó có 09 chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, chiếm 20,4%.

- Đối với chi bộ thuộc Đảng ủy cơ sở: 18/18 chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, đạt 100%; trong đó có 04 chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, chiếm 22,2%.

##### **4.3. Tổng hợp kết quả xếp loại tập thể lãnh đạo, quản lý và cả nhân**

*\* Kết quả xếp loại tập thể lãnh đạo, quản lý theo phân cấp quản lý*

- Đối với cơ quan, đơn vị: Tổng số 24/24 tập thể đã được đánh giá, đạt 100%.  
Kết quả: 100% tập thể đều hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó tỷ lệ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ ở từng khối như sau:

<sup>34</sup> Thông báo số 102-TB/ĐU, ngày 25/11/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy về phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ dự, chỉ đạo kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng các chi, đảng bộ trực thuộc năm 2025.

+ Khối cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy: 03 tập thể (có 01 đơn vị xuất sắc, chiếm 33,3%).

+ Khối MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: 05 tập thể (có 01 đơn vị xuất sắc, chiếm 20%).

+ Khối cơ quan trực thuộc HĐND, UBND xã: 06 tập thể (có 01 đơn vị xuất sắc, chiếm 16,6%).

+ Khối đơn vị sự nghiệp xã: 02 tập thể (đều hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có đơn vị xuất sắc).

+ Khối đơn vị sự nghiệp giáo dục: 08 tập thể (có 02 đơn vị xuất sắc, chiếm 25%).

- Đối với tập thể cấp ủy: Đã hoàn thành đánh giá 33/33, đạt 100% cấp ủy, kết quả cụ thể:

+ Tập thể đảng ủy, chi ủy cơ sở: Tổng số 09/09 tập thể được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ (có 02 tập thể xuất sắc, chiếm 22,2%).

+ Tập thể chi ủy trực thuộc: Tổng số 24/24 tập thể được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ (có 05 tập thể xuất sắc, chiếm 20,8%).

*\* Kết quả xếp loại đảng viên và cán bộ lãnh đạo, quản lý*

- Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ lãnh đạo quản lý

Tổng số 58/58 đồng chí đã được đánh giá, xếp loại, đạt 100%. Kết quả cụ thể đối với từng nhóm chức danh như sau:

Đối với Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy: 08/08 đồng chí hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có 02 đồng chí hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, chiếm 25%.

Đối với Trưởng các phòng, ban và tương đương: 11/11 đồng chí hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có 02 đồng chí hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, chiếm 18,1%.

Đối với Phó các phòng, ban và tương đương: Tổng số 15 đồng chí. Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 14 đồng chí, chiếm 93,3%, trong đó có 03 đồng chí hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Không hoàn thành nhiệm vụ: 01 đồng chí<sup>35</sup>, chiếm 6,7%.

Đối với Hiệu trưởng các đơn vị trường học: 08/08 đồng chí hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có 02 đồng chí hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, chiếm 25%.

Đối với Phó Hiệu trưởng các đơn vị trường học: 16/16 đồng chí hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có 02 đồng chí hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, chiếm 12,5%.

- Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên

---

<sup>35</sup> Đồng chí Đoàn Việt Hoàng, Phó Trưởng Ban Xây dựng Đảng, trong thời gian giữ chức vụ Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện Tam Đường, từ tháng 9/2015-10/2025 bị UBKT Tỉnh ủy kỷ luật bằng hình thức khiển trách tại Quyết định số 361-QĐ/UBKTTU, ngày 28/6/2025, lý do: Buông lỏng lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, thiếu kiểm tra, giám sát để xảy ra vi phạm khuyết điểm trong việc thực hiện đề án, dự án phát triển và thâm canh cây chè chất lượng cao trên địa bàn huyện Tam Đường.

Tổng số đảng viên tại thời điểm đánh giá là 882 đồng chí. Trong đó, có 808 đồng chí tham gia đánh giá, xếp loại, đạt 91,6%; 74 đồng chí không tham gia đánh giá, chiếm 8,4% do thuộc diện miễn công tác, sinh hoạt hoặc là đảng viên mới kết nạp dưới 06 tháng. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng như sau:

+ Xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ: 803/808 đảng viên, chiếm 99,4%; trong đó 139 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, chiếm 17,3%.

+ Xếp loại hoàn thành nhiệm vụ: 04/808 đảng viên, chiếm 0,5%.

+ Xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ: 01/808 đảng viên, chiếm 0,1%.

**4.4. Kết quả rà soát, đánh giá, xếp loại lại (nếu có):** Không.

**4.5. Thông báo và sử dụng kết quả đánh giá, xếp loại**

- Ban Thường vụ Đảng ủy đã thực hiện nghiêm túc việc thông báo kết quả nhận xét, đánh giá đến từng tập thể và cá nhân theo đúng quy trình, quy định. Kết quả xếp loại chất lượng được công khai minh bạch trong nội bộ cơ quan, đơn vị, tạo sự đồng thuận cao. Trên cơ sở nhận xét của Ban Thường vụ, Đảng ủy đã chỉ đạo các chi bộ và đảng viên khẩn trương xây dựng lộ trình khắc phục hạn chế, khuyết điểm, đảm bảo việc sửa chữa đi vào thực chất. Trong kỳ kiểm điểm, đánh giá xếp loại năm 2025, toàn Đảng bộ xã không có đơn thư khiếu nại, kiến nghị hay thắc mắc nào liên quan đến kết quả đánh giá.

- Đảng ủy xã đã thực hiện nghiêm túc việc lấy kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm làm căn cứ chính, xuyên suốt trong mọi khâu của công tác cán bộ. Kết quả này thực sự trở thành "thước đo" định lượng, khách quan để Đảng ủy xem xét, quyết định việc rà soát quy hoạch; điều động, luân chuyển; bổ nhiệm và bổ nhiệm lại cán bộ theo đúng phân cấp quản lý. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng và kỷ luật được thực hiện dựa trên sản phẩm công việc cụ thể, đảm bảo tính công bằng, tạo động lực cho cán bộ phấn đấu, đồng thời khắc phục triệt để tình trạng nể nang, cảm tính trong bố trí và sử dụng cán bộ tại địa phương.

**4.6. Về quản lý hồ sơ**

Hồ sơ đánh giá, xếp loại công chức, viên chức của công tác quản lý hồ sơ kiểm điểm được Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ đạo thực hiện đảm bảo theo Quy định số 05-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Quy định số 11-QĐ/ĐU của Ban Thường vụ Đảng ủy xã.

**4.7. Kế hoạch khắc phục hạn chế, tồn tại**

Ban Thường vụ Đảng ủy ban hành kế hoạch số 50a-KH/ĐU, ngày 12/01/2026 về khắc phục hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy năm 2025; chỉ đạo 100% tập thể, cá nhân xây dựng kế hoạch khắc phục với các giải pháp cụ thể, "rõ người, rõ việc, rõ lộ trình". Đảng ủy phân công các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Xây dựng Đảng trực tiếp theo dõi, giám sát và đôn đốc việc khắc phục khuyết điểm định kỳ, lấy kết quả khắc phục hạn chế là tiêu chí

quan trọng để xem xét, đánh giá chất lượng cán bộ, đảng viên trong các kỳ tiếp theo, đảm bảo không để tồn tại kéo dài.

### **5. Việc thực hiện Kết luận số 12-KL/TW, ngày 19/3/2026 của Bộ Chính trị**

Đảng ủy xã đã kịp thời tổ chức quán triệt Kết luận số 12-KL/TW, tạo chuyển biến rõ nét trong nhận thức về đổi mới công tác đánh giá, xếp loại theo hướng thực chất, lấy kết quả, sản phẩm công việc làm thước đo. Đồng thời, ban hành Bộ tiêu chí đánh giá phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp, các chỉ số được lượng hóa, gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và công tác vận động quần chúng tại 35 bản.

Việc kiểm điểm, đánh giá năm 2025 được thực hiện nghiêm túc, khách quan, khắc phục tình trạng nể nang; kết quả xếp loại bảo đảm thực chất, phục vụ công tác quy hoạch, chuẩn bị nhân sự. Sau đánh giá, các tập thể, cá nhân đã xây dựng kế hoạch khắc phục hạn chế, tập trung nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và quản lý đảng viên.

### **6. Việc thực hiện đánh giá định kỳ hằng quý đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý**

Ban Thường vụ Đảng ủy đã ban hành 487-CV/ĐU, ngày 05/3/2026 về đánh giá cán bộ, công chức, viên chức Quý I năm 2026. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tập trung tổ chức thực hiện đảm bảo thời gian, chất lượng. Trong quý I/2026, có 32 cán bộ lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ Đảng ủy được đánh giá, xếp loại, kết quả:

- Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy xã 08 đồng chí, trong đó: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 02, hoàn thành tốt nhiệm vụ 06.

- Trưởng, phó các cơ quan, đơn vị và tương đương 51 đồng chí, trong đó: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 08, hoàn thành tốt nhiệm vụ: 43.

## **VI- ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Ưu điểm, nguyên nhân**

**1.1. Đối với việc tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị ở địa phương sau vận hành chính quyền địa phương 2 cấp**

*\* Ưu điểm:*

Ngay sau khi mô hình chính quyền địa phương 02 cấp đi vào vận hành từ ngày 01/7/2025, Ban Thường vụ Đảng ủy xã đã chủ động lãnh đạo, chỉ đạo, thống nhất nhận thức và hành động trong toàn hệ thống chính trị, đặc biệt trong tập thể Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy, với tinh thần chuyển nhanh, mạnh, toàn diện từ “lãnh đạo, quản lý” sang “quản trị, đồng hành và sẻ chia”. Đồng thời, đổi mới phương thức lãnh đạo theo hướng xây dựng văn hóa lãnh đạo truyền cảm hứng, lấy tạo động lực, khơi dậy khát vọng phát triển làm trung tâm, từng bước hình thành một môi trường làm việc chủ động, sáng tạo, trách nhiệm và hướng tới phục vụ Nhân dân.

Bình Lư đã sớm định vị rõ vai trò, vị trí là địa bàn cửa ngõ, có tiềm năng, lợi thế nổi trội, từ đó chủ động xác lập tầm nhìn, định hướng phát triển dài hạn; hoàn thành Quy hoạch chung và ban hành các nghị quyết chuyên đề trọng tâm (về du lịch, nông nghiệp, chuyên đổi số...), xác định rõ hướng đi chiến lược cho giai đoạn phát triển mới. Đây là nền tảng quan trọng để tổ chức bộ máy vận hành không chỉ ổn định mà còn gắn chặt với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

Việc thành lập, kiện toàn tổ chức bộ máy được triển khai kịp thời, đúng tiến độ; chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị được rà soát, quy định rõ ràng, bảo đảm vận hành thông suốt. Công tác cán bộ được thực hiện linh hoạt, phù hợp thực tiễn; chú trọng phát huy tối đa năng lực, sở trường của từng cán bộ, đồng thời khơi dậy tinh thần trách nhiệm, khát vọng cống hiến vì lợi ích chung. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cơ bản ổn định, yên tâm công tác, từng bước thích ứng với yêu cầu nhiệm vụ trong mô hình mới.

Công tác phân cấp, phân quyền được triển khai hiệu quả, góp phần nâng cao tính chủ động của cấp xã trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ; vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu được đề cao. Cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị ngày càng chặt chẽ, giảm chồng chéo, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Công tác kiểm tra, giám sát được đổi mới theo hướng tăng cường giám sát thường xuyên, kịp thời phát hiện, phòng ngừa sai phạm.

Công tác truyền thông được quan tâm đẩy mạnh với nhiều cách làm đổi mới, linh hoạt, góp phần lan tỏa mạnh mẽ tinh thần, ý nghĩa của mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, tạo sự đồng thuận cao trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Qua đó, không chỉ bảo đảm bộ máy vận hành ổn định, thông suốt mà còn từng bước củng cố niềm tin, khơi dậy khát vọng phát triển, tạo động lực mới cho địa phương, bước đầu khẳng định tính đúng đắn, phù hợp và hiệu quả của mô hình chính quyền địa phương 2 cấp trong thực tiễn ở Bình Lư.

*\* Nguyên nhân:*

Mô hình chính quyền địa phương hai cấp được triển khai trong điều kiện có sự lãnh đạo, chỉ đạo rất quyết liệt, thường xuyên, sát sao của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các cơ quan Trung ương và Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; hệ thống văn bản quy định, hướng dẫn được ban hành tương đối đầy đủ, đồng bộ và liên tục được cập nhật, bổ sung theo thực tiễn, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh. Đồng thời, trước thời điểm vận hành chính thức, Trung ương và tỉnh đã tổ chức vận hành thử nghiệm, giúp các địa phương làm quen với quy trình, phương thức hoạt động mới, hạn chế sự lúng túng trong giai đoạn đầu triển khai.

Bên cạnh đó, cấp ủy, chính quyền xã đã chủ động, linh hoạt trong lãnh đạo, chỉ đạo; sớm định vị vai trò, xác lập tầm nhìn, định hướng phát triển và ban hành các nghị quyết chuyên đề, tạo nền tảng để bộ máy vận hành gắn với mục tiêu phát triển. Công tác cán bộ được triển khai phù hợp, phát huy năng lực, sở trường, khơi dậy tinh thần trách nhiệm và khát vọng cống hiến của đội ngũ.

Đồng thời, sự đoàn kết, đồng thuận trong toàn hệ thống chính trị và Nhân dân, cùng với công tác tuyên truyền, truyền thông được đổi mới, đã tạo niềm tin và sự ủng hộ cao đối với mô hình mới; góp phần quan trọng bảo đảm bộ máy hoạt động ổn định, thông suốt và từng bước phát huy hiệu quả.

**1.2. Đối với các nhiệm vụ, giải pháp nhằm bảo đảm thực hiện mục tiêu tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) bình quân trong giai đoạn 2026 - 2030 từ 10% trở lên theo Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng**

*\* Ưu điểm:*

Cấp ủy, chính quyền xã đã chủ động, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy tăng trưởng; sớm ban hành chương trình hành động, kế hoạch thực hiện cho cả nhiệm kỳ và từng năm, đồng thời thường xuyên rà soát, cập nhật, bổ sung phù hợp với thực tiễn. Trên cơ sở định vị rõ tiềm năng, lợi thế, xã đã xác định đúng các trụ cột, động lực tăng trưởng, tập trung vào phát triển du lịch, nông nghiệp xanh gắn với chuỗi giá trị và chuyển đổi số toàn diện.

Bình Lư đã chủ động hoàn thành quy hoạch chung, từng bước hình thành không gian phát triển rõ nét, đồng thời ban hành các nghị quyết chuyên đề để dẫn dắt phát triển, tạo nền tảng chiến lược cho tăng trưởng dài hạn. Công tác thu hút đầu tư, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh được quan tâm; nhiều dự án, nhà đầu tư đã và đang nghiên cứu, triển khai trên địa bàn, góp phần tạo động lực tăng trưởng mới.

Việc khơi thông các điểm nghẽn, nhất là trong công tác giải phóng mặt bằng, thủ tục hành chính được chú trọng; đồng thời phát huy vai trò chủ thể của người dân, doanh nghiệp trong phát triển kinh tế. Công tác điều hành tăng trưởng từng bước được đổi mới theo hướng có kịch bản, có trọng tâm, gắn trách nhiệm cụ thể, góp phần tạo chuyển biến tích cực trong phát triển kinh tế - xã hội ngay từ giai đoạn đầu vận hành mô hình mới.

*\* Nguyên nhân:*

Những kết quả đạt được là do sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Trung ương, của tỉnh trong việc cụ thể hóa mục tiêu tăng trưởng hai con số, cùng với hệ thống cơ chế, chính sách ngày càng hoàn thiện, tạo điều kiện thuận lợi cho địa phương triển khai thực hiện.

Đồng thời, cấp ủy, chính quyền xã đã chủ động, linh hoạt trong tổ chức thực hiện; sớm xác định đúng hướng đi, lựa chọn trúng động lực tăng trưởng và ban hành các nghị quyết chuyên đề làm nền tảng phát triển. Tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; cùng với sự đồng thuận của Nhân dân, sự tham gia tích cực của doanh nghiệp đã tạo nên sức mạnh tổng hợp thúc đẩy tăng trưởng.

Bên cạnh đó, việc gắn phát triển kinh tế với chuyển đổi số, cải cách hành chính và đổi mới phương thức quản trị đã góp phần nâng cao hiệu quả điều hành, khơi thông nguồn lực, tạo động lực mới cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

**1.3. Đối với việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia và các văn bản liên quan**

*\* Ưu điểm:*

Cấp ủy, chính quyền xã đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 57 một cách chủ động, bài bản; sớm ban hành các kế hoạch, chương trình hành động và xác định chuyển đổi số, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo là một trong những trụ cột phát triển của địa phương.

Bình Lư đã lựa chọn cách làm phù hợp, triển khai có trọng tâm, trọng điểm gắn với nhu cầu thực tiễn, bước đầu hình thành các mô hình cụ thể như: xây dựng Trung tâm điều hành thông minh (IOC), thúc đẩy ứng dụng AI trong xử lý công việc hằng ngày; phát triển mô hình “Bình Lư Digital”, thương mại điện tử, livestream bán hàng; từng bước hình thành các nền tảng số trong quản lý, điều hành và phục vụ người dân.

Đặc biệt, xã đã chủ động định hướng, tập huấn và khuyến khích đội ngũ cán bộ, công chức ứng dụng AI, hỗ trợ sử dụng các công cụ số trong công việc; đồng thời tăng cường truyền thông, lan tỏa nhận thức trong Nhân dân, góp phần từng bước hình thành tư duy số, thói quen số trong đời sống xã hội. Các hoạt động chuyển đổi số không chỉ dừng ở chủ trương mà đã có sản phẩm, có kết quả bước đầu, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và phát triển kinh tế - xã hội.

*\* Nguyên nhân:*

Những kết quả đạt được là nhờ chủ trương, định hướng rõ ràng, thống nhất từ Trung ương đến địa phương, đặc biệt là Nghị quyết số 57 đã tạo hành lang, động lực mạnh mẽ cho chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo.

Cùng với đó, cấp ủy, chính quyền xã đã chủ động, dám nghĩ, dám làm, lựa chọn đúng trọng tâm, cách làm phù hợp, gắn chuyển đổi số với giải quyết các vấn đề thực tiễn của địa phương. Việc tranh thủ sự hỗ trợ của các đơn vị công nghệ, chuyên gia, kết hợp với tinh thần học hỏi, thích ứng nhanh của đội ngũ cán bộ đã góp phần quan trọng trong triển khai hiệu quả.

Đồng thời, công tác tuyên truyền, đào tạo, nâng cao nhận thức được thực hiện thường xuyên, tạo sự đồng thuận và tham gia tích cực của cán bộ, người dân và doanh nghiệp, qua đó từng bước hình thành nền tảng cho phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số tại địa phương.

**1.4. Việc thực hiện kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp**

*\* Ưu điểm:*

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Quy định số 366-QĐ/TW được triển khai kịp thời, nghiêm túc, đồng bộ và bám sát quy định của Trung ương,

của tỉnh. Hệ thống văn bản cụ thể hóa được ban hành đầy đủ, bộ tiêu chí đánh giá được xây dựng khoa học, phù hợp với từng khối, bảo đảm lượng hóa rõ kết quả, lấy sản phẩm công việc làm thước đo chủ yếu.

Quy trình kiểm điểm, đánh giá được thực hiện chặt chẽ, dân chủ, khách quan, đúng quy định; tỷ lệ thực hiện đạt cao, chất lượng kiểm điểm có chuyển biến rõ nét, khắc phục tình trạng nể nang, hình thức. Kết quả đánh giá, xếp loại bảo đảm thực chất, công khai, minh bạch, được sử dụng hiệu quả trong công tác cán bộ.

Công tác theo dõi, đôn đốc khắc phục hạn chế sau kiểm điểm được thực hiện nghiêm túc; việc triển khai đánh giá định kỳ hằng quý góp phần nâng cao kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm và hiệu quả thực thi nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

*\* Nguyên nhân:*

Kết quả đạt được trước hết là do sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, thường xuyên của Trung ương, của tỉnh, cùng với hệ thống văn bản quy định, hướng dẫn được ban hành đầy đủ, đồng bộ, tạo cơ sở thuận lợi cho địa phương triển khai thực hiện.

Trên cơ sở đó, Ban Thường vụ Đảng ủy xã đã chủ động cụ thể hóa, tổ chức thực hiện nghiêm túc, xây dựng bộ tiêu chí đánh giá khoa học, sát thực tiễn, lấy kết quả, sản phẩm công việc làm thước đo chủ yếu.

Đồng thời, việc duy trì kiểm điểm, đánh giá gắn với kiểm tra, giám sát và đánh giá định kỳ theo quý đã góp phần nâng cao kỷ luật, kỷ cương; cùng với ý thức trách nhiệm, tinh thần tự phê bình của đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng lên, tạo động lực thực hiện tốt nhiệm vụ.

## **2. Hạn chế, khuyết điểm, nguyên nhân**

### **2.1. Hạn chế, khuyết điểm**

*\* Đối với việc tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị ở địa phương sau vận hành chính quyền địa phương 2 cấp*

Một số vị trí việc làm chưa được bố trí đủ; khối lượng công việc lớn dẫn đến tình trạng quá tải, chất lượng tham mưu có thời điểm chưa cao.

Tư duy, phương thức làm việc của một bộ phận cán bộ, kể cả lãnh đạo, quản lý chưa thực sự đổi mới để theo kịp yêu cầu quản trị trong mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, còn chịu ảnh hưởng bởi thói quen làm việc hành chính truyền thống, dẫn đến việc triển khai một số nhiệm vụ chưa thật sự linh hoạt, chủ động và quyết liệt. Việc kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực ảnh hưởng đến hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

Hạ tầng công nghệ thông tin chưa đồng bộ; trang thiết bị, nguồn lực tài chính còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

*\* Đối với các nhiệm vụ, giải pháp nhằm bảo đảm thực hiện mục tiêu tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) bình quân trong giai đoạn 2026 - 2030 từ 10% trở lên theo Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng*

Công tác triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy tăng trưởng hai con số còn gặp khó khăn; xã còn lúng túng trong việc xác định kịch bản điều hành tăng trưởng, nhất là trong phân tích, dự báo và lượng hóa các chỉ tiêu cụ thể làm cơ sở tổ chức thực hiện.

*\* Đối với việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia và các văn bản liên quan*

Một số điểm nghẽn chủ yếu vẫn tồn tại, nhất là về hạ tầng công nghệ thông tin và nguồn nhân lực. Trang thiết bị còn thiếu và chưa đáp ứng yêu cầu; thiếu cán bộ có chuyên môn sâu về công nghệ thông tin; chất lượng vận hành hệ thống và cập nhật dữ liệu chưa cao.

Hệ thống mạng ở một số khu vực còn yếu; nguồn kinh phí duy trì, nâng cấp còn hạn chế. Trình độ công nghệ thông tin không đồng đều; một bộ phận người dân còn e ngại khi tiếp cận công nghệ số; hoạt động của các tổ công nghệ số cộng đồng hiệu quả chưa cao.

*\* Việc thực hiện kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp*

Việc triển khai ở một số chi bộ còn lúng túng, chưa đồng đều; nhận thức và vận dụng tiêu chí đánh giá chưa thật sự sâu. Chất lượng kiểm điểm ở một số chi bộ chưa cao, còn biểu hiện nể nang. Công tác theo dõi, đôn đốc khắc phục sau kiểm điểm còn hạn chế.

## **2.2. Nguyên nhân**

- Mô hình chính quyền hai cấp mới triển khai, quá trình chuyển đổi còn cần thời gian hoàn thiện. Biên chế còn thiếu, công tác bố trí, sắp xếp cán bộ chưa thật sự đồng bộ; một bộ phận cán bộ chưa kịp thích ứng với yêu cầu mới. Nguồn lực đầu tư, nhất là hạ tầng công nghệ thông tin còn hạn chế.

- Năng lực phân tích, dự báo và xây dựng kịch bản tăng trưởng còn hạn chế. Điều kiện thực tiễn của địa phương còn khó khăn, nguồn lực đầu tư chưa đáp ứng yêu cầu.

- Hạ tầng công nghệ thông tin chưa đồng bộ; thiếu nguồn nhân lực có trình độ chuyên sâu về công nghệ. Nhận thức và kỹ năng số của một bộ phận cán bộ, người dân còn hạn chế; nguồn kinh phí đầu tư còn thiếu.

- Một số cấp ủy, chi bộ chưa thực sự sâu sát trong lãnh đạo, chỉ đạo; việc tổ chức thực hiện chưa đồng đều. Ý thức tự phê bình, phê bình ở một số chi bộ chưa cao; công tác kiểm tra, giám sát, ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế.

## **3. Khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân**

**3.1. Đối với việc tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị ở địa phương sau vận hành chính quyền địa phương 2 cấp**

- *Khó khăn, vướng mắc:* Mô hình chính quyền địa phương 2 cấp là mô hình mới, trong quá trình triển khai còn thiếu một số hướng dẫn chi tiết ở cấp cơ sở; khối lượng công việc phát sinh lớn, yêu cầu nhiệm vụ cao trong khi điều kiện bảo đảm về nhân lực chưa tương xứng. Việc kết nối, phối hợp giữa các cấp, các ngành trong giai đoạn đầu còn có độ trễ nhất định.

- *Nguyên nhân:* Do quá trình chuyển đổi sang mô hình chính quyền địa phương 2 cấp diễn ra trong thời gian ngắn, yêu cầu cao; trong khi điều kiện bảo đảm về biên chế, cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật chưa theo kịp. Đồng thời, một bộ phận cán bộ chưa kịp thích ứng với phương thức quản trị mới.

### ***3.2. Đối với các nhiệm vụ, giải pháp nhằm bảo đảm thực hiện mục tiêu tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) bình quân trong giai đoạn 2026 - 2030 từ 10% trở lên theo Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng***

- *Khó khăn, vướng mắc:* Chưa có hướng dẫn thống nhất về hệ thống chỉ tiêu, phương pháp tính toán, lượng hóa tăng trưởng ở cấp xã; thiếu số liệu gốc, số liệu theo tháng, quý để xây dựng và điều hành kịch bản tăng trưởng. Bên cạnh đó, điều kiện tự nhiên, thiên tai, dịch bệnh tiềm ẩn diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến sản xuất và thu hút đầu tư.

- *Nguyên nhân:* Do hệ thống thống kê, dữ liệu và công cụ điều hành tăng trưởng ở cấp xã chưa hoàn thiện; năng lực dự báo, lượng hóa còn hạn chế. Bên cạnh đó, nền kinh tế địa phương quy mô nhỏ, dư địa phát triển phụ thuộc nhiều vào các dự án và yếu tố bên ngoài.

### ***3.3. Đối với việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia và các văn bản liên quan***

- *Khó khăn, vướng mắc:* Hạ tầng số, nền tảng dữ liệu và các hệ thống dùng chung chưa đồng bộ; việc kết nối, liên thông dữ liệu giữa các cấp còn hạn chế. Nguồn lực đầu tư cho chuyển đổi số còn thiếu; chưa có cơ chế, chính sách đủ mạnh để thu hút doanh nghiệp công nghệ tham gia sâu tại địa bàn vùng cao.

- *Nguyên nhân:* Do nền tảng hạ tầng số và dữ liệu chưa được đầu tư đồng bộ; thiếu nhân lực chuyên sâu về công nghệ; cơ chế, chính sách hỗ trợ triển khai chuyển đổi số ở cấp cơ sở chưa đủ mạnh.

### ***3.4. Việc thực hiện kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp***

- *Khó khăn, vướng mắc:* Một số quy định, hướng dẫn về tiêu chí đánh giá theo hướng lượng hóa, gắn với kết quả đầu ra chưa được ban hành đồng bộ, cụ thể; việc ứng dụng công nghệ thông tin trong theo dõi, đánh giá còn hạn chế.

- *Nguyên nhân:* Do việc đổi mới phương pháp đánh giá theo hướng lượng hóa, gắn với sản phẩm đầu ra là nội dung mới; nhận thức và năng lực tổ chức thực hiện ở một số chi bộ, cán bộ chưa đồng đều.

#### **4. Bài học kinh nghiệm, cách làm hay, đổi mới, sáng tạo**

##### ***4.1. Đối với việc tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị ở địa phương sau vận hành chính quyền địa phương 2 cấp***

Thực tiễn triển khai tại Bình Lư cho thấy, bài học cốt lõi là phải chuyên nhanh, chuyên mạnh, chuyển toàn diện từ tư duy “lãnh đạo, quản lý” sang “quản trị, đồng hành và sẻ chia”, và sự chuyển đổi này phải diễn ra đồng bộ từ đội ngũ lãnh đạo chủ chốt đến toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Cùng với đó, cần xã hội hóa quá trình quản trị địa phương, công khai, minh bạch thông tin về quy hoạch, đất đai, chủ trương, kết quả thực hiện để người dân, doanh nghiệp tham gia, giám sát và đồng hành, qua đó phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và xã hội.

Một kinh nghiệm quan trọng khác là xây dựng và lan tỏa văn hóa lãnh đạo truyền cảm hứng, khơi dậy khát vọng phát triển và cống hiến trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân, biến khát vọng xây dựng địa phương trở thành mục tiêu chung, tạo động lực nội sinh mạnh mẽ. Phải xây dựng được môi trường làm việc thực sự tích cực, minh bạch, nhân văn và truyền cảm hứng, nơi mỗi cán bộ, đảng viên yên tâm công tác, tin tưởng vào tổ chức và có động lực phấn đấu, cống hiến; tạo lập môi trường để cán bộ “muốn làm, dám làm, dám cống hiến và được ghi nhận”. Khi đội ngũ cán bộ thực sự có niềm tin, có động lực và được trao cơ hội, thì sẽ hình thành một lực lượng “có tâm, có tầm, có khát vọng”, sẵn sàng hết lòng, hết sức vì Nhân dân và sự phát triển của địa phương.

Trong tổ chức thực hiện, Bình Lư xác định rõ nguyên tắc “rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ sản phẩm”, gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả đầu ra; đồng thời đặc biệt coi trọng vai trò của đội ngũ cán bộ thôn, bản như “cầu nối” chuyển hóa chủ trương đến người dân.

Bên cạnh đó, bài học mang tính quyết định là phải sớm định vị rõ không gian phát triển, xác lập tầm nhìn và chiến lược dài hạn ngay từ đầu, tạo nền tảng để bộ máy vận hành thống nhất, thông suốt và hiệu quả.

##### ***4.2. Đối với các nhiệm vụ, giải pháp nhằm bảo đảm thực hiện mục tiêu tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) bình quân trong giai đoạn 2026 - 2030 từ 10% trở lên theo Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng***

Phải chủ động xác định đúng và trúng các động lực tăng trưởng, tập trung nguồn lực vào các lĩnh vực có khả năng tạo đột phá. Tại Bình Lư, việc xác định du lịch - dịch vụ làm mũi nhọn, nông nghiệp xanh làm nền tảng, chuyển đổi số làm đòn bẩy đã tạo định hướng rõ ràng trong điều hành.

Đồng thời, cần khơi thông toàn bộ các “điểm nghẽn”, nhất là công tác giải phóng mặt bằng, thủ tục đầu tư, đất đai... để tạo điều kiện thuận lợi cho các dự án lớn, dự án trọng điểm triển khai nhanh, phát huy hiệu quả.

Một bài học quan trọng khác là phải phát huy mạnh mẽ vai trò của kinh tế tư

nhân, xây dựng môi trường đầu tư thông thoáng, đồng hành thực chất với doanh nghiệp, coi doanh nghiệp là lực lượng trực tiếp tạo ra tăng trưởng.

Trong điều hành, cần sớm xây dựng hệ thống chỉ tiêu, dữ liệu gốc theo tháng, quý, năm và kịch bản tăng trưởng cụ thể, làm cơ sở quản trị theo mục tiêu, nâng cao tính chủ động và khả năng dự báo. Đặc biệt, mọi chủ trương, giải pháp phải tạo được sự đồng thuận xã hội, phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân, bởi đây là yếu tố quyết định để chuyển hóa mục tiêu tăng trưởng thành kết quả thực chất.

***4.3. Đối với việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia và các văn bản liên quan***

Bài học quan trọng nhất là phải thay đổi nhận thức, biến chuyển đổi số, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo từ “nhiệm vụ” thành “nhu cầu tự thân” của mỗi cán bộ, người dân, từng bước hình thành thói quen, kỹ năng và văn hóa số trong xã hội. Việc triển khai cần lựa chọn đúng trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải; ưu tiên những nội dung có khả năng tạo sản phẩm cụ thể, tác động trực tiếp đến quản lý, điều hành và đời sống Nhân dân, như xây dựng Trung tâm điều hành thông minh (IOC), ứng dụng AI, trợ lý ảo trong công việc.

Một cách làm đổi mới là chủ động “đặt hàng” các đơn vị công nghệ để xây dựng các sản phẩm phù hợp với đặc thù địa phương, từ đó tạo ra các giải pháp “may đo” theo từng lĩnh vực, từng vị trí việc làm, từng nhóm đối tượng.

Đồng thời, cần gắn chuyển đổi số với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, coi công nghệ là công cụ nâng cao năng lực quản trị, giảm tải áp lực công việc, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

***4.4. Việc thực hiện kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp***

Kinh nghiệm cốt lõi là đổi mới mạnh mẽ phương pháp đánh giá theo hướng lượng hóa, lấy kết quả, sản phẩm công việc làm thước đo chủ yếu, khắc phục tình trạng đánh giá hình thức. Việc kiểm điểm phải được thực hiện thực chất, dân chủ, thẳng thắn, gắn với trách nhiệm giải trình và nêu gương của người đứng đầu, qua đó làm rõ ưu điểm, hạn chế và trách nhiệm cá nhân.

Đồng thời, cần gắn chặt kết quả đánh giá với công tác cán bộ, sử dụng làm căn cứ bố trí, sử dụng, quy hoạch, đào tạo; đi đôi với tăng cường theo dõi, giám sát việc khắc phục hạn chế sau kiểm điểm. Một cách làm hiệu quả là thực hiện đánh giá định kỳ theo quý, gắn với tiến độ, sản phẩm cụ thể, qua đó tạo áp lực tích cực, nâng cao kỷ luật, kỷ cương và hiệu quả thực thi nhiệm vụ trong toàn hệ thống chính trị.

**VII- ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Ban Thường vụ Đảng ủy xã Bình Lư kính đề nghị Đoàn giám sát quan tâm xem xét, kiến nghị với cấp có thẩm quyền một số nội dung sau:

1. Sớm tổ chức tổng kết toàn diện 01 năm vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, trên cơ sở đó đánh giá khách quan, đầy đủ những kết quả đạt được; đồng thời chỉ rõ các tồn tại, hạn chế, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn để kịp thời điều chỉnh, hoàn thiện phương thức, nguyên tắc, cơ chế, chính sách. Trên cơ sở tổng kết, đề nghị nghiên cứu rà soát, phân loại lại các đơn vị hành chính cấp xã theo quy mô, điều kiện và trình độ phát triển, gắn với nghiên cứu phương án tiếp tục sắp xếp phù hợp, bảo đảm tinh gọn nhưng hiệu quả, giảm chênh lệch lớn giữa các địa phương. Đồng thời, làm cơ sở để bố trí cán bộ và phân bổ nguồn lực đầu tư theo đặc thù từng địa bàn, sớm cụ thể hóa chủ trương của đồng chí Tổng Bí thư về nâng cao chất lượng cán bộ cơ sở theo hướng áp dụng cơ chế thử thách có thời hạn đối với một số vị trí trọng yếu; tăng luân chuyển ngang và luân chuyển có mục tiêu; bố trí cán bộ theo đặc điểm địa bàn.

2. Kiến nghị Trung ương sớm ban hành hệ thống tiêu chí, định hướng xây dựng mô hình “xã, phường xã hội chủ nghĩa” làm cơ sở thống nhất để các địa phương tổ chức thực hiện. Trường hợp Trung ương tiếp tục lựa chọn địa bàn thí điểm, đề nghị xem xét lựa chọn xã Bình Lư (tỉnh Lai Châu) là địa bàn thí điểm ở khu vực miền núi, gắn với việc ưu tiên cơ chế, chính sách và nguồn lực để triển khai đồng bộ các tiêu chí, qua đó hình thành mô hình điểm có khả năng tổng kết, nhân rộng.

3. Kính đề nghị nghiên cứu lựa chọn địa bàn thí điểm triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW theo hướng theo vùng, miền, trong đó mỗi khu vực nên lựa chọn một địa phương tiêu biểu để triển khai thí điểm toàn diện các nội dung của Nghị quyết. Việc thí điểm cần thực hiện đồng bộ, xuyên suốt trên tất cả các trụ cột, từ xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, công dân số đến hình thành các mô hình tiêu biểu về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, bảo đảm khi triển khai có sản phẩm cụ thể, hiệu quả rõ nét, có thể đo lường, đánh giá và nhân rộng.

Thông qua cách làm này, việc tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57 sẽ có “điểm rơi” cụ thể, tạo ra một mô hình mẫu về quản trị hiện đại trên nền tảng số, trong đó toàn bộ hoạt động quản lý, điều hành, cung cấp dịch vụ công và các lĩnh vực của đời sống xã hội từng bước được vận hành trên môi trường số, người dân thực sự trở thành chủ thể của quá trình chuyển đổi số.

Trường hợp Trung ương triển khai theo hướng này, xã Bình Lư, tỉnh Lai Châu đề xuất được đăng ký là địa bàn thí điểm khu vực miền núi, với quyết tâm chính trị cao và sẵn sàng huy động các nguồn lực để xây dựng một mô hình điểm có tính đại diện, có khả năng tổng kết, đánh giá và lan tỏa trong phạm vi rộng hơn.

4. Kiến nghị các bộ, ngành Trung ương quan tâm bố trí, lồng ghép các nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng, du lịch, chuyển đổi số đối với địa bàn xã Bình Lư; tạo điều kiện để địa phương thực hiện mục tiêu đến năm 2030 trở thành khu du lịch Quốc gia, đồng thời xây dựng Bình Lư trở thành địa phương kiểu mẫu vùng cao, trong thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, với phương thức quản trị hiện đại, phát triển nhanh và bền vững.

Nơi nhận:

- Đoàn Giám sát số 16 của Bộ Chính trị,
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy,
- Lưu.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
BÍ THƯ**

**Nguyễn Tiến Thịnh**